

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
LỜI MỞ ĐẦU	1
PHẦN MỞ ĐẦU	2
CHƯƠNG 1:NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ LỄ HỘI.....	7
1. Khái quát chung về lễ hội ở Việt Nam.....	7
1.1 Khái niệm và mối quan hệ “lễ” và “hội”	7
1.1.1. Khái niệm về “Lễ”.....	7
1.1.2. Khái niệm về “Hội”.....	9
1.1.3. Mối quan hệ giữa “Lễ” và “Hội”:	10
1.2. Phân loại lễ hội:.....	11
1.2.1. Căn cứ theo mục đích tổ chức của lễ hội:	11
1.2.2. Căn cứ vào thời gian hình thành và phát triển của lễ hội.....	14
1.3. Đặc điểm lễ hội truyền thống ở Việt Nam.	15
1.3.1. Về thời gian.....	15
1.3.2. Về không gian linh thiêng.	16
1.3.3. Về quy trình lễ hội.....	16
1.4. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống:.....	17
2. Ảnh hưởng của lễ hội truyền thống Việt Nam đối với các lĩnh vực trong xã hội.....	20
2.1. Ảnh hưởng của lễ hội đối với kinh tế.....	20
2.2. Ảnh hưởng của lễ hội đối với chính trị - xã hội.....	21
2.3. Ảnh hưởng của lễ hội đối với văn hoá.	22
2.4. Tác động của lễ hội đối với du lịch.....	22
3. Thực trạng du lịch lễ hội ở Việt Nam.	24
3.1. Tiềm năng du lịch lễ hội ở Việt Nam.....	24
3.2. Thực trạng các chương trình du lịch lễ hội ở Việt Nam.	24
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ LỄ HỘI CHỢI	
TRÂU ĐỒ SƠN - HẢI PHÒNG.....	26
1. Giới thiệu khái quát quận Đồ Sơn:.....	26

2. Lễ hội Chọi Trâu xưa và nay:.....	29
2.1. Lịch sử hình thành lễ hội chọi trâu:	29
2.2. Lễ hội Chọi Trâu xưa.	31
2.2.1. Mục đích tổ chức:.....	32
2.2.2. Thời gian tổ chức:	32
2.2.3. Không gian, địa điểm tổ chức:	32
2.2.4. Đối tượng tôn thờ:	33
2.2.5. Quá trình chuẩn bị:.....	33
2.2.6. Cách thức tổ chức:.....	35
2.3. Lễ hội chọi trâu ngày nay:.....	37
3. Thực trạng công tác tổ chức và quản lý Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn.....	40
3.1. Thực trạng công tác tổ chức Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn:.....	40
3.1.1. Công tác chuẩn bị:.....	40
3.1.2. Diễn trình tổ chức lễ hội:.....	41
3.2. Thực trạng công tác quản lý Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn:.....	44
3.2.1. Công tác tuyên truyền và phổ biến các văn bản về tổ chức và quản lý lễ hội:.....	44
3.2.2. Quản lý nguồn lực cho tổ chức lễ hội:	46
3.2.3. Tăng cường hiệu lực quản lý lễ hội:	47
3.2.4. Quản lý dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự:	48
3.2.5. Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức lễ hội:	49
4. Vai trò của Lễ hội chọi trâu đối với hoạt động du lịch của Đồ Sơn.	50
4.1. Lễ hội chọi trâu là một sản phẩm của du lịch Đồ Sơn:	50
4.2. Lễ hội làm tăng sức hấp dẫn của du lịch Đồ Sơn:	50
4.3. Lễ hội quảng bá được hình ảnh và thương hiệu của Đồ Sơn đối với du khách trong và ngoài nước.....	51
CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ LỄ HỘI CHỌI TRÂU ĐỒ SƠN - HẢI PHÒNG	52
1. Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý lễ hội:	52

2. Hoàn thiện nội dung chương trình tổ chức lễ hội:	53
3. Chú trọng bảo tồn giá trị của lễ hội:.....	54
4. Công tác tuyên truyền và phổ biến các văn bản quy định của lễ hội:.....	55
5. Đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ cảnh quan di tích và lễ hội:.....	56
6. Tăng cường quản lý dịch vụ, vệ sinh môi trường, trật tự công cộng.....	57
7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa:	58
8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động lễ hội.	59
KẾT LUẬN	62
Tài liệu tham khảo:	65

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay đất nước Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập và phát triển, việc giữ gìn bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống lâu đời mà bao nhiêu năm qua ông cha ta để lại là một vấn đề vô cùng cấp thiết. Giới trẻ ngày nay không còn quan tâm nhiều tới lễ hội nữa. Trước đây khi sắp tới ngày lễ hội, họ phải chờ đợi từng ngày để rồi ngày hội trôi qua nhanh chóng trong sự nuối tiếc, ghen ngào và một niềm khao khát mong ngóng đến ngày lễ hội của năm sau. Không chỉ lũ trẻ được tha hồ tung tăng vui chơi trong ngày lễ hội với các trò chơi dân gian vô cùng đặc sắc và bổ ích mà cả người lớn họ cũng vô cùng mong ngóng lễ hội - nơi cầu mong cho tâm hồn thanh thản, sức khỏe dồi dào, cuộc sống ấm no hạnh phúc, bình an.

Là quốc gia có truyền thống văn hóa lâu đời, Việt Nam có trên 500 lễ hội cổ truyền lớn được diễn ra khắp bốn mùa xuân hạ thu đông. Là 1 trong 15 lễ hội truyền thống cấp quốc gia, Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn mang 1 đặc thù riêng biệt và có sức hấp dẫn lớn đối với người dân cũng như du khách trong và ngoài nước. Là một người con của thành phố Hải Phòng, nơi mà sản sinh ra lễ hội Chọi trâu, em rất thích thú và tự hào về lễ hội chọi trâu quê mình. Chính vì vậy em đã chọn Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn làm bài khóa luận tốt nghiệp cho mình. Trong thời gian làm khóa luận tốt nghiệp em luôn nhận được sự hướng dẫn nhiệt tình của thầy Bùi Văn Hòa, người mà có rất nhiều kinh nghiệm trong du lịch lễ hội Hải Phòng.

Trong bài khóa luận tốt nghiệp sẽ không tránh được những thiếu sót, vì vậy, em rất mong thầy cô và các bạn có những ý kiến đóng góp để đề tài nghiên cứu được đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

1.1. Lý do khách quan:

Lễ hội truyền thống là đề tài phong phú và là bản sắc của dân tộc Việt Nam. Lễ hội truyền thống là những di sản văn hoá tinh thần quý báu được ông cha ta giữ gìn và để lại cho con cháu ngày nay. Trải qua những năm tháng hào hùng của lịch sử nước nhà, cho đến ngày nay tất cả những lễ hội truyền thống Việt Nam vẫn giữ nguyên vẹn những nét đẹp truyền thống và có sự tiếp thu, bồi đắp những tinh hoa văn hoá của nhân loại .

Đặc biệt, Việt Nam có nền văn hoá lâu đời, nhiều dân tộc sinh sống trên một lãnh thổ thống nhất, cùng đóng góp nhiều phong tục, tập quán mang bản sắc riêng của từng vùng, miền, dân tộc và tôn giáo cho nền văn hoá của đất nước. Chính vì vậy, từ xưa đến nay lễ hội luôn luôn là yếu tố đặc trưng cho dân tộc vì góp phần làm cho văn hoá đặc sắc hơn.

Khi xã hội ngày một phát triển, cuộc sống con người ngày càng được đáp ứng tương đối đầy đủ thì những nhu cầu tinh thần như: vui chơi giải trí, nghỉ ngơi, tìm hiểu lịch sử văn hoá nghệ thuật, phong tục tập quán, lễ hội của con người được nâng cao và trở thành vấn đề cần thiết. Con người luôn muốn khám phá thiên nhiên, về với cội nguồn dân tộc... và đặc biệt các lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hoá tinh thần của con người do con người sáng tạo ra và cũng là dịp để con người được trở về với tự nhiên, về với văn hóa xưa và về với ký ức cũ.

Việt Nam là điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, mang trong mình “Vẻ đẹp bất tận”, Việt Nam là một nước được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng nhiều tài nguyên du lịch với phong cảnh đẹp làm say mê lòng người như Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình),.. và đặc biệt không thể không kể đến những lễ hội truyền thống mang đậm nét phong tục tập quán của dân tộc Việt như: Lễ hội chùa Hương (Hà Nội), Lễ hội đèn Hùng (Phú Thọ), Hội Lim (Bắc Ninh), Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn (Hải Phòng). Mỗi lễ hội lại có một dấu ấn riêng biệt và ý nghĩa riêng. Vì vậy, lễ hội

luôn luôn là một đề tài phong phú, là chất liệu dành cho các nhà nghiên cứu đã, đang và sẽ luôn muốn tìm tòi khám phá truyền thống của cha ông.

Là một người con của thành phố cảng trung dũng - quyết thắng, nơi có Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn nổi tiếng, vì thế việc hoàn thành bài khóa luận của em khá thuận lợi.

1.2. Lý do chủ quan:

Khi còn học tiểu học, cô giáo đã giảng về lễ hội chọi trâu và em rất hứng thú về hình ảnh hai con trâu lao vào nhau như những chiến binh dũng cảm. Cứ đến lễ hội chọi trâu em lại được bố mẹ cho đi xem. Cảm giác tò mò khiến em đặt rất nhiều câu hỏi vì sao. “Vì sao nó lại húc nhau như thế?”. “Vì sao lại tổ chức lễ hội chọi trâu?”... và khi lớn lên, được tiếp xúc với nhiều tài liệu thì em cũng đã hiểu thêm phần nào về những điều mà từ nhỏ mình đã thắc mắc đó. Khi bước chân vào giảng đường đại học, được học về chuyên ngành Văn hóa du lịch tại trường với bộ môn Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam, ở đây em đã không chỉ được tìm hiểu lễ hội chọi trâu mà còn được nghiên cứu rất nhiều lễ hội truyền thống tiêu biểu của Việt Nam.

Và khi làm khóa luận tốt nghiệp em đã không ngần ngại chọn đề tài về lễ hội vì em thấy đây là đề tài hấp dẫn và phù hợp với mình. Em nghĩ đây là cơ hội tốt để mình tự hoàn thiện bản thân và bổ sung cho mình kiến thức quý báu để giải đáp những thắc mắc của bản thân trước đây.

Lễ hội truyền thống là đề tài em yêu thích, và Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn là một lễ hội mang tính đặc thù, tiêu biểu cho lễ hội truyền thống của thành phố Hải Phòng nói riêng và của Việt Nam nói chung. Đây là một lễ hội đã mang lại sự tò mò, phấn khích cho du khách và em cũng không ngoại lệ. Từ xưa đến nay lễ hội truyền thống được rất nhiều người quan tâm tìm hiểu và em cũng là một người trong số đó. Khi tìm hiểu thấy ở mỗi lễ hội diễn ra đều có những giây phút hoà nhập, có sự cộng cảm chung của mọi người trong lễ hội. Chính vì vậy, lễ hội được lưu truyền một cách trực tiếp từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác nên nó đã trở thành một mạch ngầm nối kết giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Do đó, có thể xem lễ hội như một bách khoa đồ sộ, một bảo tàng sống

mạnh mẽ vào tâm linh, vào việc khuôn đúc tâm hồn và tính cách người Việt Nam xưa và mai sau.

Xuất phát từ thực tế, không ai biết từ bao giờ Lễ hội Chọi Trâu đã có và bắt đầu từ đâu. Nhưng những truyền thuyết về lễ hội này thì có rất nhiều. Mỗi truyền thuyết đều gắn bó với một sự tích kì bí khác nhau, nhưng tất cả đều nhằm khẳng định: Hội Chọi Trâu là tục mĩ hào hùng mang đậm tính thượng võ, tính táo bạo và lòng quả cảm rất độc đáo của người Đồ Sơn.

Từ xa xưa Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn - Hải Phòng đã hấp dẫn và thu hút rất nhiều khách du lịch, tất cả đều phản ánh cuộc sống sinh hoạt thẩm mĩ của con người trong các dịp lễ hội này. Lễ hội chính là nơi trưng bày cái hay cái đẹp và thể hiện tài năng những lao động miệt mài.

Mặc dù ngày nay nền kinhhwa tế thị trường mở cửa, người dân chúng ta mãi mê với cuộc mưu sinh, với nhiều lo toan trong cuộc sống mà dần dần quên đi những lễ hội truyền thống, những phong tục, tập quán tốt đẹp. Vì thế mà lễ hội truyền thống dần bị mai một, lãng quên... Qua lễ hội truyền thống nhắc nhở chúng ta phải biết quý trọng và phát huy những gì ông cha ta đã có công gây dựng, chúng ta phải có nhiệm vụ bảo tồn và ngày càng phát huy truyền thống tốt đẹp đó.

Hơn thế nữa, để Lễ hội Chọi Trâu nói riêng và các lễ hội khác của đất nước ta ngày càng phát triển và trở thành một bộ phận không thể tách rời của hệ thống các loại hình du lịch của Việt Nam thì cần phải có những chiến lược rõ ràng, khoa học; phải có những giải pháp xác thực nhất nhằm nâng cao chất lượng trong các khâu tổ chức và quản lý lễ hội.

Xuất phát từ chính những lý do khách quan và chủ quan trên, em đã chọn đề tài: ***“Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn - Hải Phòng”*** để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu đề tài:

Tìm hiểu, đánh giá thực trạng và sự phát triển của Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn, qua đó tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác tổ chức và quản lý. Từ đó đề xuất các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng tổ chức và

quản lý lễ hội, nâng cao giá trị tinh thần, nét đẹp truyền thống của lễ hội; bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc phục vụ phát triển du lịch lễ hội. Đồng thời, qua đó nghiên cứu sự biến đổi, nét đặc sắc phong phú của lễ hội truyền thống tác động qua kinh tế thị trường. Qua đó đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao và phát triển giá trị của các lễ hội trong thời đại mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

3.1 Đối tượng nghiên cứu:

- Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
- Những tác động, ảnh hưởng của Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn tới tình hình văn hoá - xã hội và du lịch của quận Đồ Sơn nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

Nghiên cứu Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn trong thời gian trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phân tích và làm rõ cơ sở lý luận về các lễ hội truyền thống Việt Nam.
- Tìm hiểu về nguồn gốc, phát tích của lễ hội truyền thống;
- Thực trạng công tác tổ chức và quản lý Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn
- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn - Hải Phòng

5. Phương pháp nghiên cứu đề tài.

Để nghiên cứu về đề tài: *“Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn - Hải Phòng”* tác giả đã sử dụng những phương pháp sau:

- Phương pháp thu thập và xử lý thông tin thứ cấp;
- Phương pháp phân tích tổng hợp;
- Phương pháp so sánh, đối chiếu;
- Phương pháp khảo sát thực địa.

6. Bố cục của khoá luận:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo, khoá luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về lễ hội

Chương 2: Thực trạng công tác tổ chức và quản lý Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn - Hải Phòng

Chương 3: Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn - Hải Phòng

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ LỄ HỘI

1. Khái quát chung về lễ hội ở Việt Nam.

Mùa xuân - mùa khởi đầu cho một năm, mùa sinh sôi nảy nở của vạn vật, cỏ cây... giữa tiết trời ấm áp ấy, lòng người phơi phới rủ nhau đi hội, hành hương về cội nguồn, con người hạnh phúc. Mùa xuân cũng là mùa của lễ hội, con người vừa đi hội để vui chơi, vừa là cầu mong những điều may mắn, những điều tốt đẹp nhất cho một năm bắt đầu.

Lễ hội nước ta thật đa dạng và phong phú. Theo thống kê của các nhà nghiên cứu văn hoá dân gian, Việt Nam có gần 500 lễ hội truyền thống lớn, nhỏ trải khắp đất nước trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mỗi lễ hội mang một nét tiêu biểu và giá trị riêng, nhưng bao giờ cũng hướng tới một đối tượng linh thiêng cần được suy tôn như những vị anh hùng chống ngoại xâm, những người có công dạy dỗ truyền nghề, chống thiên tai, diệt trừ ác, giàu lòng cứu nhân độ thế... Với tư tưởng uống nước nhớ nguồn, ngày hội diễn ra sôi động bằng những sự tích, công trạng, là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, làm cho thế hệ trẻ hôm nay hiểu được công lao tổ tiên, thêm tự hào về truyền thống quê hương, đất nước của mình. Đặc biệt, lễ hội nước ta gắn bó với làng, xã, địa danh, vùng đất như một thành tố không thể thiếu vắng trong đời sống cộng đồng nhân dân.

“Lễ hội” là hình thức sinh hoạt văn hoá đặc sắc phản ánh đời sống tâm linh của mỗi dân tộc, mỗi hình thức sinh hoạt tập thể của người dân sau những ngày lao động vất vả, là dịp mọi người hướng về những sự kiện trọng đại hoặc liên quan đến những tín ngưỡng hay vui chơi giải trí.

1.1 Khái niệm và mối quan hệ “lễ” và “hội”

1.1.1. Khái niệm về “Lễ”

“Lễ” theo tiếng việt là những nghi thức tiến hành nhằm đánh dấu hoặc kỷ niệm một sự việc, sự kiện có ý nghĩa nào đó. Trong thực tế “lễ” có nhiều ý nghĩa và một lịch sử hình thành khá phức tạp.

Chữ “lễ” được hình thành và biết tới từ thời kỳ Chu (thế kỷ 12 trước công

nguyên), lúc đầu chữ “lễ” được hiểu là lễ vật của các gia đình quý tộc, nhà Chu cúng tế thần tổ tông gọi là tế lễ. Dần dần, chữ “lễ” được mở rộng nghĩa là hình thức, phép tắc để phân biệt trên, dưới, sang, hèn, thứ bậc lớn, nhỏ, thân, sơ trong xã hội khi đã phân hoá thành đẳng cấp. Cuối cùng khi xã hội đã phát triển thì ý nghĩa của “lễ” càng được mở rộng như lễ Thành hoàng, lễ Gia tiên, lễ cầu an, lễ cầu mưa...

Do ngày càng mở rộng phạm vi nên đến đây “lễ” đã mang ý nghĩa bao quát mọi nghi thức ứng xử của con người với tự nhiên và xã hội. Như vậy ta có thể đi đến một khái niệm chung, khái niệm lễ mà chúng ta đang bàn đến ở đây không phải là chữ lễ của đạo Khổng: *“Lễ trong lễ hội là một hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện lòng tôn kính của dân làng đối với các thần linh, lực lượng siêu nhiên nói chung, với thần Thành Hoàng nói riêng. Đồng thời lễ cũng phản ánh những nguyện vọng ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống đầy dẫy những khó khăn mà bản thân họ chưa có khả năng cải tạo”*.

Lễ ở trong hội không đơn lẻ, nó là một hệ thống liên kết, có trật tự, cùng hỗ trợ nhau, thường gồm:

1- Lễ rước nước: Trước khi vào đám một ngày, làng cử hành lễ lấy nước từ giữa sông, giữa giếng nước về đình (về đền). Nước thường đựng vào ché sứ hay bình sứ đã lau chùi sạch sẽ. Người ta múc nước từ gáo đồng, lúc đổ nước phải qua miếng vải đỏ ở miệng bình, miệng ché. Sau đó, bình nước đưa lên kiệu rước về nơi thần linh an ngự.

2- Lễ mộc dục: Ngay sau lễ rước nước làng cử hành lễ mộc dục (tức là lễ tắm rửa tượng thần). Công việc này thường giao cho một số người có tín nhiệm. Họ thắp hương, dâng lễ rồi tiến hành công việc một cách thận trọng. Tượng thần được tắm 2 lần nước (lần thứ nhất được tắm bằng nước làng vừa rước về, lần 2 bằng nước ngũ vị đã chuẩn bị trước).

3- Tế gia quan: Là lễ khoác áo, mũ cho tượng thần, bài vị. Cũng có thể là áo mũ đại trào được triều đình ban theo chức tước, phẩm hàm lúc đương thời hoặc là áo mũ hàng mã đặt làm (theo sắc phong) thờ ở nơi thần an ngự.

4- Đám rước: Đón thần vị từ nơi ngài ngự (đền, miếu, nghề...) về đình

(gọi là phụng nghênh hồi đình) được tổ chức để ngài xem hội, dự hưởng lễ vật được dâng từ tấm lòng thành kính của toàn thể dân làng.

5- Đại tế: Là nghi thức lễ trang trọng nhất khi bài vị vừa rước ra đình. Tại lễ này, làng thường mổ trâu, mổ bò làm lễ vật dâng cúng thần linh.

6- Lễ túc trực: Là lễ trông nom, canh giữ bài vị hoặc tượng thần lúc rước từ đền, miếu, ra đình, chùa... tùy theo thời gian mở hội dài hay ngắn mà tượng thần sẽ ngự tại đình lâu hay mau.

7- Lễ hèm: Ở những hội làng có thần tích không bình thường thì trong hội có thêm tục hèm. Hèm là một hành động nghi lễ nhằm diễn lại một quãng đời “đặc biệt” của thần lúc sinh thời (hoặc một chi tiết hành động mang tính cá biệt rất tiêu biểu).

1.1.2. Khái niệm về “Hội”:

“Hội” là đám vui đông người gồm hai đặc điểm là đông người, tập trung trong một địa điểm và vui chơi với nhau. Nhưng nếu chỉ có vậy nhiều khi chưa thành “Hội” phải bao gồm các yếu tố sau đây mới đủ ý nghĩa của nó: “Hội” phải được tổ chức nhân dịp kỷ niệm một sự kiện quan trọng nào đó liên quan đến bản làng, cộng đồng dân tộc; “Hội” đem lại lợi ích tinh thần cho mọi thành viên của cộng đồng mang tính cộng đồng cả tư cách tổ chức lẫn mục đích của nó. “Hội” có nhiều trò vui đến mức hỗn độn. Đây là sự cộng cảm cần thiết của phương diện tâm lý sau những ngày tháng lao động vất vả với những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày mà ai cũng phải trải qua. Đến với “Hội” mọi người sẽ được giải toả căng thẳng trở lại. Vậy khái niệm “Hội” được tập trung lại như sau: “Hội” là sinh hoạt văn hoá tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng xuất phát từ nhu cầu cuộc sống, sự tồn tại và phát triển của cộng đồng, sự bình yên cho từng cá nhân, hạnh phúc cho từng dòng họ, từng gia đình. Sự sinh sôi nảy nở của gia súc, sự bội thu của những mùa màng mà bao đời nay đã quy tụ vào niềm mơ ước chung với bốn chữ “Nhân - Khang - Vật - Thịnh”.

Theo thư tịch cổ lễ hội của người Việt xuất phát từ thời nhà lý (thế kỷ XI) có quan điểm cho rằng lễ hội của dân tộc Việt Nam đã hình thành và phát triển cùng với lịch sử của dân tộc, của đất nước biểu hiện qua trống đồng Đông Sơn

mà tiêu biểu là ở vùng đồng bằng Bắc Bộ - Cái nôi của dân tộc Việt Nam, đó là những hội mùa, hội làng. Tuy thời điểm ra đời của lễ hội có nhiều tranh cãi nhưng đến nay ngày hội cầu kết cộng đồng biểu trưng những giá trị của đời sống tâm linh, đời sống xã hội và văn hoá cộng đồng. Dù có những lễ hội mang tính toàn quốc, có những lễ hội mang tính vùng miền địa phương trong thời gian gần đây các hoạt động tìm hiểu khôi phục lễ hội kế thừa các sinh hoạt lễ hội truyền thống đã thu hút được sự quan tâm của toàn thể xã hội nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Tóm lại, “Hội” là để vui chơi, chơi thỏa thích, thoải mái. Nó không bị ràng buộc bởi nghi lễ tôn giáo, đẳng cấp, tuổi tác. Sau những tháng ngày làm ăn lam lũ, dân làng chờ đón ngày hội như chờ đón một niềm tin vui cộng đồng. Họ đến với hội trong tinh thần cộng cảm, hồ hởi, sáng khoái và hoàn toàn tự nguyện. Ngoài vui chơi giải trí, ngoài gặp gỡ ban bầu, mọi người về dự hội đều cảm thấy hình như mình còn được thêm một cái gì nữa. Phải chăng đó là “lộc thánh”, “lộc thần”. Hay tất cả gọi chung là lộc hội. Thứ quyền lợi vô hình ấy chỉ có trong ngày hội và ai muốn được thì phải đến tận nơi mà nhận chứ không ai có thể ai nhận thay cho ai. Chính vì vậy mà hội rất đông, rất nhộn nhịp. Những ngày làng vào đám, nhịp sống thôn dã tung bừng hẳn lên. Đó là một thực tế ai cũng thấy, cũng cảm nhận được.

1.1.3. Mối quan hệ giữa “Lễ” và “Hội”:

Lễ hội liên quan đến tín ngưỡng và tôn giáo. Do trình độ nhận thức còn hạn chế, người xưa rất tin vào trời, đất, sông, núi. Ở các làng thường có miếu thờ Tiên thần, Tổ thần, Thủy thần, Sơn thần và một số làng cũng nhận các vị thần ấy là Thanh hoàng làng. Lễ hội là hoạt động của tập thể người. Không có con người tham gia tổ chức thì không thành hội được. Vì vậy, nhân vật hội là yếu tố khá quan trọng của lễ hội. Ngoài những nhân vật chủ chốt như chủ tế, ban khánh tiết, người khiêng kiệu, người cầm cờ, cầm lọng, phường nhạc,... còn phải có sự đóng góp ngưỡng mộ của người xem thì hội mới càng thêm kết quả. Nếu như lễ là một hệ thống tĩnh có tính quy phạm nghiêm ngặt được cử hành tại chốn Đình trung thì trái lại, Hội là một sinh hoạt dân dã phóng khoáng diễn ra trên bãi

sân để dân làng cùng bình đẳng vui chơi với hàng loạt trò, tục hấp dẫn do mình chủ động tham gia. Hội là một hệ thống trò chơi, trò diễn phong phú và đa dạng, có thể kể đến các loại trò sau đây: trò chơi thượng võ, trò chơi thi tài, trò chơi nghề nghiệp, trò chơi giải trí, trò chơi chiến đấu, trò chơi phong tục.

So với lễ, Hội là một yếu tố mở người ta có thể chuyển dịch hoặc thêm bớt các trò chơi do điều kiện vật chất, thời tiết, nhân lực mà vẫn không ảnh hưởng đến tổng thể (trừ những trò chơi nghi lễ, phong tục).

Quan hệ giữa lễ và hội có lúc tách rời nhau đến dễ thấy: Một bên là thiêng, một bên là tục; mỗi bên tưởng như có vai trò riêng của mình. Nhưng trong nhiều trường hợp thì lại không đơn giản như vậy. Trong quá trình vận động, hai yếu tố lễ và hội đã thâm nhập vào nhau một cách chặt chẽ, thiết tưởng rằng gọi là Lễ cũng đúng mà gọi là Hội cũng không sai. Có thể lấy đám rước làm ví dụ, ở đây phần nghi lễ rất nhiều mà phần tham gia biến diễn của đám đông cũng không phải là ít. Quan hệ giữa Lễ và Hội rất chặt chẽ, có lúc không thể tách bóc, ngay trong Lễ đã có Hội và ngay trong Hội đã có Lễ. Lễ và Hội là hai yếu tố chính tạo lên hội làng. Sự đậm, nhạt giữa chúng là tùy thuộc vào đặc điểm từng nơi và tính chất từng loại hội.

1.2. Phân loại lễ hội:

1.2.1. Căn cứ theo mục đích tổ chức của lễ hội:

Ở nước ta Lễ hội là sinh hoạt văn hoá vô cùng phong phú và đa dạng, mà lại thường đan xen hoà lẫn vào nhau về cả nội dung lẫn hình thức. Vì vậy việc phân loại lễ hội càng trở nên cần thiết trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu. Tuy nhiên, mỗi lễ hội đều có những tín ngưỡng riêng và với nhiều mục đích khác nhau như: Lễ hội Nông nghiệp, Lễ hội Thi tài,...

Khi phân loại lễ hội theo mục đích thì cách thức tổ chức cũng có nhiều sự khác nhau nhưng dựa trên phân tích và ý nghĩa và cội nguồn của hội làng.

Thường người ta chia lễ hội làm 5 loại:

- Lễ hội Nông nghiệp: Là loại lễ hội mô tả lại những lễ nghi liên quan đến chu trình sản xuất nông nghiệp mang tích chất cầu mùa như: lễ hội Cơm mới, lễ hội Lồng tồng,...

- Lễ hội Phồn thực Giao duyên: là loại lễ hội gắn với sinh sôi nảy nở cho con người và vật nuôi, cây trồng mang tính chất tín ngưỡng phồn thực như: Lễ hội chọn rể Tây Bắc, Chợ tình Khau Vai (Hà Giang),...

- Lễ hội văn nghệ: Là loại lễ hội hát dân ca nghệ thuật như: Hội Lim ở Bắc Ninh, Hát chèo ở Thái Bình,...

- Lễ hội thi tài: Là loại lễ hội thi thố các tài năng như Bắt trạch trong chum, thi thổi cơm, bắt vịt trong ao,...

- Lễ hội lịch sử: Là loại lễ hội diễn tả lại các trò nhắc lại hay biểu dương công tích các vị thành hoàng và những người có công với đất nước như: lễ hội Đền Hùng, lễ hội Cổ Loa,...

Trong 5 loại lễ hội trên thì lễ hội lịch sử luôn gắn liền với những chuyển đi của một hướng dẫn viên vì tất cả những nhân vật lịch sử đều gắn liền với các nhân vật có thật như Vua Hùng, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo...

Năm 1989, Đình Gia Khánh cũng đưa ra quan điểm chia lễ hội thành hai loại đó là căn cứ vào lễ hội có nguồn gốc tôn giáo hay không tôn giáo.

Tôn Thất Bình khi khảo sát lễ hội truyền thống ở vùng Thừa Thiên Huế lại chia lễ hội ở đây ra làm 4 loại:

- Lễ hội tưởng nhớ các vị khai canh
- Lễ hội tưởng nhớ các sư tổ lành nghề
- Lễ hội tín ngưỡng tôn giáo
- Lễ hội cầu mùa theo vụ

Ngoài ra, dưới góc độ xã hội học người ta còn phân loại thêm các hoạt động lễ hội mang tính chất quốc gia, dân tộc hay quốc tế và những lễ hội thuộc từng nhóm, từng vùng và các tôn giáo độc thần cụ thể.

Qua đó ta có thể rút ra mấy nhận xét sau:

Những cách phân loại như trên chưa rút ra được những nhận xét chung mà mới phản ánh được những đặc điểm của lễ hội từng vùng, từng địa phương. Vì vậy, theo tác giả Hoàng Lương trong cuốn “Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc - NXB Đại học quốc gia Hà Nội”, chỉ có thể phân lễ hội ra làm 2 loại chính:

- Lễ hội liên quan đến tín ngưỡng cầu mùa:

Đây là loại lễ hội phổ biến nhất ở tất cả các dân tộc. Tuy ở một địa phương, mỗi dân tộc có những nghi thức, nghi lễ khác nhau nhưng đều cùng chung một nội dung cầu mùa. Những nội dung đó được thể hiện một cách sinh động ở các nghi thức sau:

- Lễ thức liên quan đến chu trình sản xuất nông nghiệp, bao gồm các lễ hội tái hiện các sinh hoạt kinh tế tiền nông nghiệp như săn bắn, hái lượm, lễ mở cửa rừng, hội đánh cá và các lễ thức tái hiện các hoạt động sản xuất nông nghiệp như hội cấy, trình nghề nông.

- Lễ thức cầu đảo: Cầu cho mưa thuận gió hoà thờ cá ông, cầu cho trời yên bể lặng.

- Lễ biếu dâng: Dâng cúng các thành phần nông nghiệp như rước lợn xôi, lễ ăn cơm mới.

- Lễ rước thờ cúng hồn lúa: Phổ biến ở các dân tộc thiểu số.

- Lễ rước trình nghề: Liên quan đến vị tổ sư lành nghề.

- Lễ hội thi tài và các trò bách hí: Như thi nấu cơm, thi bắt dê.

- Lễ tín ngưỡng phồn thực: Nhằm biếu dâng kết hợp âm dương cho con người và sự vật sinh sôi nảy nở như hội cướp kén,...

- Lễ thức hát giao duyên: Hát xoan, hát ví dặm, quan họ.

Những lễ hội trên đều mang tính chất tín ngưỡng cầu mùa mong sao mùa màng phong đăng hoà cốc, người an vật thịnh, ngành nghề phát triển. Vì vậy không thể tách chúng ra thành các lễ hội khác nhau.

Lễ hội liên quan đến việc tượng niệm công lao các vị danh nhân văn hoá, anh hùng dân tộc, các vị thành hoàng và các chư vị thánh phật.

Loại lễ hội này đều thờ cúng di tích liên quan đến các vị nhiên thần và nhân thần đã có công khai sơn phá thạch, xây dựng gìn giữ bảo vệ làng xóm và các chư vị thánh phật có công khai minh, khai mang đèn chùa giúp dân diệt ác trừ tà, bảo vệ cái thiện. Lưu ý ở đây là sự thờ cúng của các dân tộc miền núi chủ yếu là lực lượng nhiên thần. Còn ở đồng bằng thì chủ yếu là lực lượng nhân thần đó là:

Các lễ thức thờ cúng các thần thổ địa, rừng cây, thần cây đa, bến nước như sơn thần, giang thần ở miền xuôi.

Lễ rước các vị danh nhân văn hoá, anh hùng lịch sử như Tản viên sơn thánh, Chư vị thánh... lễ hội thờ Hai Bà Trưng, Thánh Gióng, Vua Hùng...

Lễ hội diễn ra liên quan đến các vị anh hùng có công với cách nước như hội đền Kiếp Bạc.

Qua đó ta thấy được mục đích của lễ hội thể hiện được những chuẩn mực những niềm tin về một lực lượng nhiên thần.

1.2.2. Căn cứ vào thời gian hình thành và phát triển của lễ hội.

Mỗi lễ hội đều có một sự kiện quan trọng và người ta thường lấy chính ngày đó làm ngày lễ hội để biểu hiện lòng biết ơn của mình với một đấng siêu nhân hay người có công với đất nước.

Cuộc sống con người ngày càng phát triển, đời sống ngày một nâng cao thì lễ hội cũng phát triển và đổi mới. Vì qua lễ thức đã thể hiện rõ đạo lí “uống nước nhớ nguồn” của nhân dân các dân tộc nước ta. Từ đạo lí đó đã được khái quát và siêu linh hoá các vị có công với dân với nước. Vì vậy, vị trí của các vị đã chiếm phần quan trọng trong tâm linh nhân dân ta, tuy nhiên nghi thức lễ hội của cả hai loại lễ hội trên đây diễn ra có thể khác nhau ở từng nơi, từng dân tộc. Nhưng dù ở góc độ nào nội dung chính của những lễ hội đó vẫn mang ý nghĩa cầu mùa người an vật thịnh, uống nước nhớ nguồn, cầu mong những điều may mắn trong một năm. Đó chính là khát vọng, là đạo lí, là ước mong muôn đời của nhân dân các dân tộc nước ta.

Theo thời gian hình thành và phát triển người ta chia thành hai loại: Lễ hội truyền thống và lễ hội hiện đại.

** Lễ hội truyền thống.*

Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hoá, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Lễ hội là sự kiện tưởng nhớ, tỏ lòng tri ân công đức của các vị thần đối với cộng đồng dân tộc.

Lễ hội là dịp con người được trở về nguồn, nguồn cội tự nhiên hay nguồn cội của dân tộc đều có ý nghĩa thiêng liêng trong tâm trí mỗi người.

Lễ hội thể hiện sức mạnh cộng đồng làng, xã, địa phương hay rộng hơn là quốc gia dân tộc. Họ thờ chung vị thần, có chung mục tiêu đoàn kết để vượt qua gian khó, giành cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lễ hội cũng là nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hoá vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp dân cư; là hình thức giáo dục, chuyển giao cho các thế hệ sau biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu của dân tộc theo cách riêng, kết hợp giữa yếu tố tâm linh và các trò chơi đua tài, giải trí...

Lễ hội là dịp con người được giải toả, đãi bày phiền muộn, lo âu với thần linh, mong được thần giúp đỡ, chở che đang vượt qua những thử thách đến với ngày mai tươi sáng hơn.

** Lễ hội hiện đại.*

Lễ hội hiện đại được hình thành trong khoảng thời gian cách mạng tháng 8-1945. Chủ yếu gắn liền với nhân vật và sự kiện lịch sử liên quan đến cách mạng:

Ngày quốc khánh 2 - 9, ngày 30 - 4 ngày giải phóng miền nam. Lễ hội văn hoá thể thao, liên hoan du lịch, hội chợ, Festival, Canival là những hình thức của lễ hội hiện đại, ví dụ: Festival Huế, Festival Hoa Đà Lạt, Canival Hạ Long, Lễ hội pháo hoa Đà Nẵng. Đây là những hoạt động mang tính quảng bá hình ảnh du lịch gắn với việc phát triển kinh tế của vùng miền hay ngành nghề mục đích chủ yếu là tuyên truyền quảng bá sản phẩm, hình ảnh, thương hiệu và tôn vinh những giá trị của địa phương, những lễ hội này phản ánh nhu cầu và xu thế phát triển của thời đại mới. Qua đó lễ hội tạo ra những cơ hội mới, hợp đồng kinh tế và nhận biết được xu thế phát triển từ đó định hướng phát triển cho phù hợp, qua lễ hội các doanh nghiệp, công ty kiểm nghiệm sự thành công của hoạt động kinh doanh và tìm chỗ đứng cho doanh nghiệp mình.

1.3. Đặc điểm lễ hội truyền thống ở Việt Nam.

1.3.1. Về thời gian.

Lễ hội ở Việt Nam được tổ chức nhiều nhất vào ba tháng mùa xuân và mùa thu. Hai khoảng thời gian trên là lúc người dân nhàn rỗi. Mùa xuân tiết trời ấm áp, mùa thu tiết trời mát mẻ, đều thuận lợi cho việc tổ chức lễ hội. Hai yếu tố

cơ bản tạo nên sự thoải mái, vui vẻ cho người đi dự hội.

1.3.2. Về không gian linh thiêng.

Việc chọn những không gian linh thiêng thuộc về tự nhiên là nơi mở lễ hội hàng năm như các khu rừng cấm, đầu nguồn nước, đình làng,... chính là một trong những cách ứng xử của con người. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên chính là một trong những cách ứng xử khôn ngoan của con người. Xét đến cùng đó là thái độ trân trọng thế giới tự nhiên của con người.

Trong lễ hội có những không gian linh thiêng tự nhiên mà còn có cả không gian linh thiêng xã hội. Đây là các quần thể kiến trúc gắn liền với các địa điểm thiên nhiên linh thiêng, quần thể kiến trúc đó có thể to nhỏ và có các kiểu loại khác nhau. Tùy từng nơi, từng dân tộc và từng đối tượng khác nhau. Nhưng nhất nhất chúng đều gắn với một khoảng không gian nhất định, hơn nữa các quần thể kiến trúc đó thường gắn với trình độ phát triển của từng thời kỳ lịch sử.

Nhưng dù là không gian tự nhiên hay nhân tạo đều bắt nguồn từ niềm tin linh thiêng của con người nên những không gian đó đều mang tính chất linh thiêng. Những nơi đó là nơi của thần thánh, của Phật nên những gì quý báu nhất, đẹp nhất hay nhất đều tập trung về đây, khiến không gian đó càng linh thiêng quan trọng hơn. Con người đã tạo ra một không gian đạt tới để con người cầu khẩn, đặt niềm tin, hy vọng. Từ tiền án đến hậu chẩm, thương gia hạ tri... Những không gian linh thiêng mang tính chất xã hội hay có thể gọi khác đó là những không gian linh thiêng nhân tạo của các dân tộc Việt Nam như: Đền, Miếu, Đình, Chùa...

1.3.3. Về quy trình lễ hội

Thông thường địa phương nào mở hội đều tiến hành theo ba bước sau:

* *Chuẩn bị*: Chuẩn bị lễ hội được chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn chuẩn bị cho mùa lễ hội sau và khi ngày hội đã đến gần. Chuẩn bị cho mùa lễ hội sau được tiến hành ngay sau khi mùa hội trước kết thúc, mọi khâu chuẩn bị đã có sự phân công, cắt cử mọi việc để đón mùa lễ hội năm sau. Khi ngày hội sắp diễn ra, công việc kiểm tra lại đồ tế lễ, trang phục, quét dọn, mở cửa di tích, rước nước làm lễ tắm tượng (mộc dục) cùng các đồ tế tự, thay trang phục mũ

cho thân...

* *Vào hội* : nhiều hoạt động diễn ra trong các ngày lễ hội, đó là các nghi thức tế lễ, lễ rước, dâng hương, tổ chức các trò vui. Đây là toàn bộ những hoạt động chính có ý nghĩa nhất của một lễ hội. Lễ hội thu hút nhiều đối tượng hay ít khách đến với lễ hội, diễn ra trong nhiều ngày hay một ngày hoàn toàn chi phối bởi các hoạt động trong những ngày này.

* *Kết thúc hội* (xuất tịch, giã đám, giã hội): Ban tổ chức làm lễ tạ, đóng cửa di tích.

1.4. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống:

Trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, con người muốn tồn tại và phát triển đều phải dựa vào sự nỗ lực của một tổ chức, từ một nhóm nhỏ đến phạm vi rộng lớn hơn ở tầm quốc gia, quốc tế và đều phải thừa nhận, chịu một sự quản lý nào đó. Như vậy, quản lý là một khái niệm được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực khác nhau như: kinh tế, luật học, điều khiển học,... Vì thế, các nhà nghiên cứu ở từng lĩnh vực đã đưa ra những quan niệm khác nhau về quản lý.

- Theo nghĩa rộng: quản lý là hoạt động có mục đích của con người
- Theo nghĩa hẹp: quản lý là sự sắp đặt, chăm nom công việc

Một cách tổng quát nhất có thể định nghĩa về quản lý theo Mai Hữu Luân trong cuốn Lý luận quản lý hành chính nhà nước (2003) như sau: “Quản lý là hoạt động nhằm tác động có tổ chức của chủ thể vào một đối tượng nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và các hành vi của con người nhằm duy trì sự ổn định và phát triển của đối tượng theo những mục đích nhất định”.

Quản lý nhà nước về văn hóa là hoạt động của bộ máy nhà nước trong lĩnh vực hành pháp nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam. Nhà nước với vai trò là thiết chế trung tâm trong hệ thống chính trị, đại diện cho nhân dân, đảm bảo cho mọi người dân đều được thực hiện các quyền cơ bản của mình, trong đó có các quyền về văn hóa như: quyền học tập, sáng tạo, phê bình văn hóa nghệ thuật, tự do sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng,... Nhà nước có trách nhiệm điều tiết để đảm bảo sự hài hòa giữa các thành tố văn hóa, điều tiết lợi ích

văn hóa giữa các giai tầng, các yêu cầu phát triển và thỏa mãn nhu cầu văn hóa của toàn xã hội.

Ở Trung ương, các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về văn hóa là Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Chính phủ thống nhất quản lý và phát triển sự nghiệp văn hóa nghệ thuật trên cả nước. Thi hành các biện pháp để bảo tồn và phát triển văn hóa, chống lại các hiện tượng, hành vi truyền bá tư tưởng văn hóa phản động, đồi trụy, các hủ tục mê tín dị đoan. Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình các dự án, pháp lệnh về tổ chức hoạt động và quản lý văn hóa, quyết định quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển văn hóa. Ban hành các Nghị định, chế tài quản lý, quyết định các chính sách đầu tư, tài trợ, hợp tác với nước ngoài về tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa.

Ủy ban nhân dân các cấp là cơ quan hành pháp ở địa phương thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về văn hóa ở địa phương mình theo quy định của pháp luật. Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực thuộc tỉnh, thành phố, các Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, các Ban Văn hóa xã, phường, thị trấn là cơ quan chuyên môn trực tiếp tham mưu tư vấn giúp Ủy ban nhân dân các cấp quản lý văn hóa ở địa phương mình.

Nhà nước tiến hành quản lý văn hóa bằng chính sách và pháp luật về văn hóa. Chính sách pháp luật về văn hóa được hiểu là những nguyên tắc thực hiện tư tưởng chủ đạo của Nhà nước về chủ trương, đường lối, phương pháp xây dựng và phát triển nền văn hóa phù hợp với mục tiêu phát triển chung của đất nước. Song song với việc tiến hành các chính sách về văn hóa, để quản lý văn hóa, Nhà nước đã ban hành hệ thống các văn bản pháp luật về văn hóa nhằm phát huy tác dụng của văn hóa đối với việc hình thành nhân cách, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của con người, chế ước những ảnh hưởng tiêu cực, loại bỏ những hủ tục lạc hậu. Quản lý văn hóa bằng pháp luật là một yêu cầu mang tính tất yếu khách quan. Cùng với việc ban hành các văn bản pháp luật, Nhà nước tạo ra một hành lang pháp lý an toàn, rộng mở cho việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Quản lý lễ hội là một lĩnh vực cụ thể trong ngành văn hóa.

Theo tác giả Bùi Hoài Sơn - Phó Viện trưởng Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam thì: “Quản lý lễ hội là công việc của Nhà nước được thực hiện thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lễ hội truyền thống nhằm mục đích bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của lễ hội được cộng đồng coi trọng, đồng thời góp phần phát triển kinh tế, xã hội từng địa phương nói riêng và của cả nước nói chung”.

Tác giả Phạm Thanh Quy lại cho rằng: “Quản lý lễ hội bao gồm quản lý nhà nước và những hình thức quản lý khác đối với các hoạt động lễ hội. Quản lý lễ hội nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển, được hiểu là sự tổ chức, huy động các nguồn lực. Nói cách khác thì quản lý lễ hội nhằm các mục tiêu lợi ích công cộng, mục tiêu lợi nhuận hoặc xu hướng phát triển đất nước”.

Tóm lại, quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội nói chung, lễ hội truyền thống nói riêng được hiểu là quá trình sử dụng các công cụ quản lý: chính sách, pháp luật, các nghị định, chế tài, tổ chức bộ máy vận hành và các nguồn lực để kiểm soát, can thiệp vào các hoạt động của lễ hội bằng các phương thức tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm duy trì việc thực hiện hệ thống chính sách, hệ thống các văn bản pháp quy, chế tài của Nhà nước đã ban hành. Quản lý lễ hội là một quá trình thực hiện bốn công đoạn: xác định nội dung và phương thức tổ chức; xây dựng kế hoạch; tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện; tổng kết, đúc kết kinh nghiệm.

Cơ sở pháp lý của việc thực thi công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống là dựa trên hệ thống các chính sách và pháp luật hiện hành của Nhà nước. Luật pháp và văn bản mang tính pháp quy nêu trên đã thể hiện rõ mục tiêu của quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội truyền thống là duy trì và thực hiện nghiêm minh các điều khoản đã được ghi trong luật và các văn bản pháp quy, nghị định, chế tài và các văn bản liên quan.

Theo quy định hiện hành, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm cấp phép, kiểm tra, giám sát hoạt động lễ hội. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng như: công an, quản lý thị trường, giao thông vận tải, y

tế,... xử lý sai phạm trong lễ hội. Việc chịu trách nhiệm quản lý nhà nước nói chung thuộc chính quyền sở tại nhưng được phân chia trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị chức năng thuộc cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Do đó, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm tùy từng vụ việc mà có những cơ quan chức năng chịu trách nhiệm giải quyết.

2. Ảnh hưởng của lễ hội truyền thống Việt Nam đối với các lĩnh vực trong xã hội.

2.1. Ảnh hưởng của lễ hội đối với kinh tế.

Ngày nay, khi xã hội ngày càng phát triển thì du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng nhất trong ngoại thương, nền kinh tế mở cửa và là một hiện tượng kinh tế phổ biến. Đối với một số quốc gia trên thế giới, du lịch là nguồn thu ngoại tệ quan trọng trong ngoại thương và du lịch đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn hàng đầu. Đặc biệt du lịch lễ hội làm cho nền kinh tế tăng trưởng khá cao, thu hút du khách đi du lịch, lễ hội ảnh hưởng đến nền kinh tế cũng chính là chiến lược kinh tế, đến với lễ hội cũng là sinh hoạt văn hoá cộng đồng, là nhu cầu không thể thiếu trong lễ hội. Vì vậy, mọi người luôn luôn mong chờ ngày hội đến để được hoà mình vào cuộc sống vui tươi quên hết những lo toan của cuộc sống ngày thường. Sau lễ hội con người thấy thoải mái hơn và bắt đầu công việc mới hiệu quả hơn, đạt thành tích cao hơn điều này cũng làm cho nền kinh tế phát triển.

Lễ hội cũng góp phần làm cho cuộc sống của người dân được cải thiện, vào mùa hội những mặt hàng dịch vụ được tăng lên cao tạo điều kiện cho người dân cải thiện thu nhập, không những vậy lễ hội còn tác động đến du lịch khi lễ hội bắt đầu khi ngành du lịch phát triển hay người ta vẫn gọi là du lịch lễ hội. Lễ hội là loại kinh tế mở, nó vừa giới thiệu quảng bá được những chương trình du lịch hấp dẫn với du khách, tạo sự giao lưu đan xen giữa các vùng miền góp phần làm cho kinh tế phát triển hơn nữa, làm giàu cho kho tàng văn hoá, bản sắc dân tộc, tăng doanh thu cho các công ty du lịch. Lễ hội làm cho các công ty du lịch thêm hấp dẫn, thu hút khách thay đổi diện mạo của các điểm du lịch xóa đi sự nhàm chán đơn điệu của các điểm du lịch.

Trong quá trình diễn ra lễ hội, việc trưng bày và giới thiệu các sản phẩm truyền thống của địa phương tới khách du lịch có thể gọi là kinh tế xuất khẩu tại chỗ, làm cho sản phẩm địa phương đó được quảng cáo, giới thiệu và biết đến tới nhiều vùng miền khác nhau. Đây là điều kiện tốt để kinh doanh là cơ hội để đón nhiều đối tượng khách từ nhiều vùng miền cả nước, tăng doanh thu cho địa phương và góp phần thay đổi cuộc sống của người dân vùng có lễ hội.

2.2. Ảnh hưởng của lễ hội đối với chính trị - xã hội.

Sự vận động của xã hội luôn luôn chi phối và tác động mạnh mẽ đến các hoạt động của xã hội như chính trị. Trong quá trình phát triển thì du lịch là mục tiêu đáng quan tâm của đảng và nhà nước ta. Du lịch mang lại một nguồn thu lớn tạo điều kiện cho đất nước phát triển thì chính trị cũng đi vào ổn định, hơn nữa nhà nước có những chính sách đầu tư vào ngành du lịch, làm cho du lịch ngày càng phát triển.

Lễ hội cũng có ảnh hưởng lớn đến chính trị, văn hoá của cả nước. Vì nó thể hiện cho cội nguồn của đất nước, bởi vì thông qua lễ hội, lịch sử của đất nước đó được tái xác định với một hệ hống biểu tượng, nó làm sống lại cội nguồn của đất nước.

Lễ hội mang tính đối ngoại, vừa là một phần trong chương trình hoạt động của chính phủ với khẩu hiệu “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới”. Chính và vậy, nhiều năm gần đây việc tổ chức những lễ hội hiện đại có quy mô lớn của nước ta thường mời nhiều quốc gia đến cùng tạo lên một không gian văn hóa nhiều màu sắc gắn kết tinh thần giữa các quốc gia với nhau, làm phong phú thêm. Có thể kể đến như lễ hội bắn pháo hoa tại Đà Nẵng, Festival Huế, Canival Hạ Long,... Tại đây, các quốc gia được mời đến cùng mang đến nét văn hóa đặc trưng của riêng quốc gia mình cùng biểu diễn và giao lưu. Ở đây quá trình giao thoa giữa các nền văn hóa được diễn ra cởi mở, bền chặt hơn về đều để lại một ấn tượng tốt đẹp sau mỗi lần tổ chức và hứa hẹn những lần tổ chức tiếp theo.

Lễ hội còn ảnh hưởng đến xã hội vì giá trị xã hội thể hiện ở cộng đồng, qua lễ hội đã thể hiện được cuộc sống mục thước, mọi người hướng thiện và

sống khoan dung hơn, cao thượng hơn và nhận biết được sự nhân đạo của nhân dân ta. Nếu không có lễ hội, xã hội ít đi tính cộng đồng, con người ít quan tâm và sống ích kỉ hơn. Chính vì vậy lễ hội ảnh hưởng đến lớn đến chính trị xã hội.

2.3. Ảnh hưởng của lễ hội đối với văn hoá.

Lễ hội là một công cụ văn hoá đa năng để giới thiệu những cái hay cái đẹp của đất nước con người trong thời đại mới. Lễ hội ảnh hưởng lớn đến văn hoá vì khi đến lễ hội con người sẽ sống hòa đồng hơn, vui vẻ hơn nói năng lịch sự hơn

Trong lễ hội người ta thường khai thác giá trị truyền thống, văn hóa nghệ thuật, ẩm thực, thủ công mỹ nghệ nên các hoạt động văn hoá của lễ hội góp phần làm cho lễ hội phong phú hơn, hấp dẫn hơn. Đặc biệt khi tham gia lễ hội du khách có dịp tham gia các trò chơi dân gian, họ gặp gỡ giao lưu các nền văn hoá với nhau, thông qua nghi thức cúng tế, dâng hương, rước kiệu,... du khách có thể hiểu được nét văn hoá đặc sắc góp phần làm giàu vốn tri thức của nhân dân.

2.4. Tác động của lễ hội đối với du lịch.

Trong Điều 79, Luật Du lịch đã xác định rõ nhà nước tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch với các nội dung tuyên truyền giao tiếp rộng rãi về đất nước, con người Việt Nam danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử... có lễ hội sẽ làm cho du lịch phát triển hơn, lễ hội làm cho du lịch trở nên hấp dẫn tạo cho số lượng khách đông hơn. Lễ hội luôn tác động đến du lịch và làm cho du lịch ngày càng phát triển. Có người cho rằng lễ hội và du lịch luôn có sự tác động qua lại với nhau và cùng nhau phát triển. Du khách đến lễ hội đông kéo theo những nhu cầu khác nhau, khi đó những mặt hàng ngành du lịch tăng lên như những dịch vụ du lịch được tăng lên cao về kinh tế, lễ hội làm cho bản sắc văn hoá vùng miền thêm hấp dẫn thu hút khách du lịch làm cho du lịch tăng lên về lượng khách lớn hàng năm.

Bản chất của du lịch Việt Nam là du lịch văn hoá, du lịch Việt Nam muốn phát triển tất yếu phải khai thác sử dụng giá trị văn hoá truyền thống, cách tân và hiện đại hoá sao cho phù hợp hiệu quả trong đó có kho tàng lễ hội truyền thống. Đây là một thành tố đặc sắc văn hoá Việt Nam cho nên phát triển du lịch lễ hội chính là lễ hội sử dụng ưu thế của du lịch Việt Nam trong việc thu hút và phục

vụ khách du lịch. Mùa lễ hội cũng là mùa du lịch tạo nên hình thức du lịch lễ hội mang bản sắc văn hóa dân tộc được thể hiện qua các sắc thái văn hoá các địa phương, vùng miền phong phú đặc sắc. Lễ hội tác động đến du lịch, làm cho du lịch tăng lượng khách lên cao, tăng doanh thu và mang hiệu quả kinh tế cao.

Lễ hội và du lịch luôn luôn có sự tác động qua lại với nhau và cùng nhau phát triển làm hoàn thiện hơn ngành du lịch, tuy vậy du lịch vẫn có sự tác động đối với lễ hội như sau: Du lịch có những đặc trưng riêng làm cải biến hay làm hấp dẫn hơn lễ hội truyền thống, lễ hội truyền thống có những tính mở thì vẫn có những hạn chế nhất định về điều kiện kinh tế, văn hoá xã hội cổ truyền vốn chỉ phù hợp với khuôn mẫu và không gian bản địa. Nay du lịch có tác động lớn với lễ hội, du lịch mang tính liên ngành liên vùng, du lịch mang đến nguồn lợi kinh tế cao cho các địa phương có lễ hội, du lịch tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua dịch vụ như sau: vận chuyển khách, bán hàng hoá, đồ lưu niệm... Nhân dân vùng có lễ hội vừa quảng bá hình ảnh văn hoá về đời sống mọi mặt của địa phương mình, vừa có dịp giao lưu, học hỏi tinh hoa văn hoá đem đến từ du khách.

Sự tác động hay mối quan hệ giữa lễ hội và du lịch thì làm cho ngành du lịch ngày càng phát triển hoàn thiện hơn, ở đây lễ hội và du lịch có sự tác động qua lại hỗ trợ nhau làm cho du lịch lễ hội ngày càng hấp dẫn hơn, thu hút được một số khách tham gia ngày càng đông hơn. Du lịch có tác động tích cực đến với lễ hội nhưng cũng có những mặt tiêu cực mà chúng ta là những người trong ngành du lịch cần đưa ra để nghiên cứu và tìm cách khắc phục.

Bên cạnh những tác động tích cực còn có những tác động tiêu cực của du lịch đối với lễ hội và ngược lại. Với thời gian và không gian hữu hạn của các lễ hội truyền thống vốn chỉ phù hợp với điều kiện riêng của các địa phương, thực tế, khi khách du lịch tới đông sẽ ảnh hưởng thay đổi đôi khi đảo lộn các hoạt động bình thường của địa phương nơi có lễ hội, du khách với nhiều thành phần lại là những người có điều kiện nhu cầu khác nhau. Hoạt động của họ có thể tác động không nhỏ tới tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương nơi có lễ hội, còn gây nhiều lộn xộn trong lễ hội.

3. Thực trạng du lịch lễ hội ở Việt Nam.

3.1. *Tiềm năng du lịch lễ hội ở Việt Nam.*

Phải khẳng định lại một lần nữa: du lịch lễ hội nước ta có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch. Một năm trên toàn lãnh thổ diễn ra 7.966 lễ hội lớn nhỏ, cứ trung bình một ngày trên đất nước ta diễn ra 22 lễ hội. Con số do Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố cho thấy tiềm năng du lịch lễ hội của Việt Nam quá dồi dào. Trải khắp đất nước trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mỗi lễ hội mang một nét tiêu biểu và giá trị riêng nhưng bao giờ cũng hướng tới một đối tượng linh thiêng cần được suy tôn như những vị anh hùng chống ngoại xâm, những người có công dạy dỗ truyền nghề, chống thiên tai, diệt ác, trừ tà, giàu lòng cứu nhân độ thế... Nhìn chung lại thì các lễ hội ngày nay đều có mục đích là thu hút khách du lịch.

3.2. *Thực trạng các chương trình du lịch lễ hội ở Việt Nam.*

Trên thực tế các chương trình lễ hội Việt Nam đã được nhiều khách du lịch đến, không chỉ khách nội địa mà còn có cả du khách quốc tế nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu và mong muốn của du khách, một số tình trạng tiêu cực vẫn diễn ra làm mất đi giá trị linh thiêng của lễ hội. Đây là những vấn đề mà các cấp chính quyền và địa phương đang quan tâm, cần đưa ra những chính sách phù hợp để lễ hội vẫn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc.

Hàng loạt các lễ hội đang tung bùng trong cả nước, con số 7.966 lễ hội mỗi năm làm cho chúng ta tự hào về bề dày văn hóa nước nhà. Nhưng thực trạng thương mại hóa lễ hội vẫn đang diễn ra ở nhiều lễ hội, khiến chúng ta phải suy nghĩ. Từ vài năm nay, tình trạng tổ chức tràn lan các lễ hội, tình trạng lãng phí tiền của vật chất chung của cả xã hội (không phân biệt nhà nước hay xã hội hóa), lãng phí thời gian và công sức (có những lễ hội kéo dài suốt cả mùa xuân như lễ hội chùa Hương) và cả sự hoành hành của các tệ nạn như: mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh, thương mại hóa, mất trật tự trị an, kẹt xe, tắc đường, trộm cắp, móc túi, ăn mày ăn xin, chặt chém du khách... vẫn thường xuyên diễn ra.

Nhưng lễ hội vẫn tiếp tục được tổ chức, năm sau lớn hơn năm trước. Hội làng nhỏ quá thì nâng cấp thành lễ hội cấp huyện, lễ hội thất truyền từ lâu thì

thuê “chuyên gia” viết kịch bản phục dựng lại, tỉnh bên có festival biển thì tỉnh này cũng phải có festival gì đó, vùng đông có liên hoan thể thao thì vùng tây liên hoan sông nước...

Lễ hội nào cũng có một kịch bản na ná nhau, do một công ty tổ chức sự kiện thầu từ A - Z, mời vài vị đạo diễn quen tên quen mặt từ Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh về dàn dựng. Thương mại hóa quá cao trong khâu tổ chức dẫn đến mất đi hình ảnh đẹp trong mắt du khách. Đặc biệt là những du khách quốc tế. Họ là những người mang theo hình ảnh của Việt Nam về đất nước họ và nói về đất nước chúng ta bằng sự trải nghiệm thực tế qua mỗi chuyến đi.

Tình trạng quản lý và tổ chức lễ hội vẫn còn lỏng lẻo đã khiến cho những kẻ ham lợi mà làm mất đi giá trị thật của lễ hội, không biết bao giờ mới lấy lại được hình ảnh đã xây dựng bao nhiêu năm của dân tộc ta.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ LỄ HỘI CHƠI TRÂU ĐỒ SƠN - HẢI PHÒNG

1. Giới thiệu khái quát quận Đồ Sơn:

Đồ Sơn là một bán đảo được tạo bởi dãy núi chín ngọn vươn ra vịnh Bắc Bộ và một tách ra đứng một mình là hòn núi Độc. Đồ Sơn giữ một vị trí rất quan trọng trong đời sống kinh tế, xã hội của thành phố Hải Phòng, một trung tâm đánh bắt cá và sản xuất muối của đất nước; một điểm du lịch, nghỉ mát, khu danh thắng thiên nhiên kỳ vĩ và vùng văn hoá cổ truyền đặc sắc.

Đồ Sơn cách trung tâm nội thành Hải Phòng khoảng 20km về phía đông nam, nơi có núi đồi trập trùng quy tụ trong thế “cửu long tranh châu”, là một vùng đất tốt theo thuyết “phong thủy” của người xưa. Đồ Sơn không chỉ có vịnh đẹp với những bãi cát dài tím tấp mà còn là miền hoa trái sum suê, cây xanh ngút ngàn. Sách *Đồng Khánh địa dư chí lược* có nhắc đến loại dưa ngon của Đồ Sơn và gọi nó là “bách nhãn lê” (lê trăm mắt). Sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi (thế kỷ 15) có chép về các loại dược liệu quý và thú quý ở vùng này. Rừng Đồ Sơn ngày ấy có rất nhiều hươu, nai và hoẵng. Biển Đồ Sơn có nhiều loài cá và các hải sản đặc biệt, rất dễ dàng liệt kê giới thiệu về những sản vật tiêu biểu ấy như chim, thu, nhụ, đế, song, ngừ, tôm lột, tôm nướng, tôm hùm, tôm sắt, cua bể, bẹ bẹ...

Người Đồ Sơn được tắm mình trong huyền tích về quê hương, làng xóm ngay từ tuổi ấu thơ. Chuyện kể rằng: Thuở mới khai sinh, lập địa có 12 vị tiên công tìm đến Đồ Sơn lập nghiệp. Sáu vị chuyên sống về nghề sông, thấy đất đai vùng này, đã thốt lên.

“Ở đây ăn lợi lộc gì

Lộc sung thì chát, lộc si thì già”

Sáu vị ấy bỏ đi. Còn sáu vị chuyên nghề chài lưới lại hết sức vui mừng:

“Ở đây vui thú non tiên

Ngày ngày đánh cá kiếm tiền nuôi nhau”

Bởi vậy, ở Đồ Sơn nghề làm ruộng chưa bao giờ phát triển thịnh đạt bằng nghề đánh bắt cá.

Tộc phả của các dòng họ gốc ở đây đều ghi chép về nguồn gốc của mình: Họ Phạm ngày nay là hậu duệ của Cao Sơn và bà Chàng Ngộ họ Đinh; họ Lê Bá, Lê Đình là di duệ của Hải Bộ; họ Nguyễn Khắc là con cháu của Thanh Sam; bảy chi họ Lương có cội nguồn từ Nuôi Nương; họ Hoàng có nguồn gốc ở Chằm, Vạc (Bình Giang - Hải Hưng)...

Các tác giả *Đại Nam nhất thống chí*, căn cứ tục chọi trâu, cho rằng dân tổng Đồ Sơn thuộc chủng Dân Nãi, một giống người Nam Man (Mã Lai) chuyên nghề chài lưới. Người ta còn cho rằng dân Trà Cổ (Quảng Ninh) ngày nay gốc là dân Đồ Sơn, xuất phát từ câu ca - “dân Trà Cổ, tổ Đồ Sơn”. Có lẽ, việc di cư này xảy ra sau cuộc khởi nghĩa nông dân của Quận He thất bại, để tránh sự trừng phạt của triều đình.

Đồ Sơn là vùng đất cổ. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, trong những năm tháng đầu công nguyên, nơi đây là cửa ngõ đón tiếp các thương thuyền và các tăng ni Phật giáo dòng tiểu thừa đến làm ăn, buôn bán và hoằng dương Phật pháp ở đất Giao Châu. Từ Đồ Sơn ngược theo các dòng sông để đến với trung tâm Luy Lâu (Thuận Thành - Hà Bắc), phủ Tống Bình, thành Long Biên (Hà Nội) rất thuận lợi và nhiều người cho đó là con đường du nhập Phật giáo vào Việt Nam trước khi được truyền sang Trung Quốc. Nhưng những vết tích của thời xa xưa đó còn rất mờ nhạt trong quá trình nghiên cứu đầy gian khổ về mảnh đất Đồ Sơn yêu dấu. Sự hiện hữu của quá khứ được tạm coi là xưa cũ, nổi tiếng nhất vẫn thuộc về tháp Tường Long. Tháp được dựng trên đỉnh Ngọc Sơn (núi Tháp) trông như cây bút đang vẽ lên nền trời xanh và biển rộng là đài nghiên thiên nhiên vô tận. Tháp Tường Long qua thư tịch cổ và vết tích còn lại gần như là khu tượng đài hoành tráng kỷ niệm nhà Phật, một trạm quan sát tiền tiêu và là hành cung của nhà vua ở miền biển Đông Bắc của quốc gia Đại Việt. Tháp Tường Long đã từng được liệt vào hạng đại danh lam cùng với chùa Long Đọi (Duy Tiên - Nam Hà), chùa Một Cột, tháp Báo Thiên, chùa Thắng Nghiêm, Chân Giáo... (Hà Nội), tháp Chương Sơn (Ý Yên - Nam Hà)v.v... dưới triều nhà

Lý (1010 - 1225). Từ tháp Tường Long đến chùa Vân Bản là bước tiến dài của nghệ thuật kiến trúc và tạo hình Phật giáo ở Đồ Sơn. Chùa tháp Tường Long là một điển hình của sự kết hợp giữa nghệ thuật sáng tạo của con người và nghệ thuật vô thức của tạo hoá, giữa chúng có sự bổ sung, tô điểm cho nhau.

Đến với Đồ Sơn, du khách không quên vào thắp hương ở đền Bà Đế để cảm thông với nỗi oan khuất của người thôn nữ thuở nào, cũng chính là dịp được nghe về mối tình thơ mộng và bi thương giữa một cô gái làng chài khoẻ khoắn, trắng trẻo với một bậc quân vương quyền quý. Đền Bà Đế phải chăng là một bài học về tình yêu và lối sống mà người xưa muốn truyền lại cho mai sau ? Hay đơn thuần chỉ là “đài thờ” đoạn tuyệt với các tập tục lạc hậu, thiếu nhân tính ?

Đồ Sơn còn nổi tiếng là nơi hàng năm diễn ra lễ hội chọi trâu độc đáo vào ngày 9 tháng 8 âm lịch. Là người Việt Nam, dù chưa một lần được đến Đồ Sơn, nhưng ai cũng biết Đồ Sơn qua câu ca dao truyền khẩu:

*“Dù ai buôn đâu, bán đâu
Mong chín tháng tám chọi trâu thì về
Dù ai bận rộn trăm nghề
Mong chín tháng tám thì về chọi trâu”*

Đó là giá trị tự thân của lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, không cần phải tuyên truyền, ít nhiều ai cũng hiểu biết.

Đồ Sơn từng là căn cứ đại bản doanh của cuộc khởi nghĩa nông dân do Nguyễn Hữu Cầu chỉ huy. Người xưa để vết ở Bàng La, Sông Họng, núi Mẹ, đồn Cao,... Suối Ròng, đình Ngọc, chùa Hang... là những địa danh khắc ghi chiến công của nhà sư Phạm Ngọc và nhân dân “Bát vạn chài” chống lại ách đô hộ của nhà Minh ở thế kỷ 15.

Vẻ đẹp của núi, sông, trời, biển và khí hậu trong lành của Đồ Sơn đã từ lâu hấp dẫn du khách bốn phương. Các công trình kiến trúc xây dựng ở Đồ Sơn cũng được quy hoạch thật khéo léo, dù là dưới chân núi, bên bờ biển hay trên đỉnh đồi, trong lòng thung lũng đều tạo lên một không gian kiến trúc phù hợp với tâm hồn, tình cảm của người Việt. Trong mỗi kiến trúc bao giờ cũng có một khu vườn cảnh nho nhỏ, rải đều màu xanh mát dịu những sắc hoa rực rỡ kề bên

những con đường rải nhựa láng bóng uốn lượn bên bờ biển hay quanh chân đồi, dốc núi dưới hàng thông reo.

Hòn Dấu là một địa điểm thường được du khách quan tâm trong lộ trình tham quan thắng cảnh Đồ Sơn. Trạm thủy văn và đèn biển Hòn Dấu do người Pháp xây dựng từ năm 1889 là một công trình đáng trân trọng .

Trên bán đảo, này còn có bến “không tên “ hay còn gọi là bến K15, nơi xuất phát của những con tàu không số mở đường Hồ Chí Minh trên biển chi viện miền Nam những năm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Hiện nay, Đồ Sơn đang trên con đường đổi mới, một trung tâm du lịch và vui chơi giải trí quốc tế đang được xây dựng để phục vụ chính sách phát triển nền kinh tế mở cửa của thành phố. Đây là vận hội mới để “con rồng vàng” (Trường Long) Đồ Sơn thức dậy cùng thành phố và cả nước chuẩn bị bước sang thế kỷ 21 trong tư thế “Thăng Long”. Chúng ta với niềm hoài cổ vẫn mong muốn thấy lại một tháp Trường Long được phục hồi, giúp ta nhận diện được chính mình trong bát ngát bạn bè.

2. Lễ hội Chọi Trâu xưa và nay:

2.1. Lịch sử hình thành lễ hội chọi trâu:

Người Đồ Sơn không còn nhớ tục Chọi Trâu trên quê cha đất tổ mình có từ bao giờ? Họ chỉ có thể trả lời đó là tục cổ xưa, cổ xưa lắm rồi, khi ấy các cụ mới khóc tiếng khóc chào đời thì đã nghe thấy những tiếng reo hò ngày hội vang dậy cả một vùng. Hội Chọi Trâu ở quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng là một ngày hội độc đáo của người Đồ Sơn. Độc đáo vì nó thờ cúng thủy thần với nghi lễ chọi trâu và hiến sinh trâu. Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn còn là sự đan xen, giao thoa giữa những yếu tố văn hoá nông nghiệp vùng đồng bằng với văn hoá cư dân ven biển làm nghề đánh cá.

Có rất nhiều truyền thuyết về Lễ hội Chọi Trâu, mỗi truyền thuyết đều gắn với một sự tích kì bí khác nhau nhưng tất cả đều khẳng định: Hội chọi trâu là mỹ tục hào hùng mang đậm tính thượng võ, tính táo bạo và lòng quả cảm rất độc đáo của người Đồ Sơn. Truyền thuyết kể rằng, một lần thần Diêm Tước (vị thần hộ mệnh của ngư dân Đồ Sơn) giáng hạ, thấy có hai con trâu chọi nhau, để làm đẹp

lòng thần, mồng 9 - 8 hàng năm, người Đồ Sơn lại tổ chức chọi trâu.

Nhiều lão làng kể lại rằng: Cư dân làm nghề mò cua, bắt cá ở Đồ Sơn thường bị cá kình ăn thịt. Trước sự hung tợn, sự quấy nhiễu của quái vật, con người lập đàn cầu thần linh phù hộ vào thượng tuần tháng sáu và hứa sẽ mổ trâu, mổ lợn lễ tạ.

Quả nhiên, sau hai tháng, vào một đêm mưa bão gió giật, sáng ra thấy xác cá kình chết. Trên hầu có vết chim cắn, một loại chim thần giáng thế độ dân. Từ đó, người bắt cá không bị cá kình ăn thịt nữa. Giữ lời hứa với thần linh, hàng năm dân làng đi mua trâu về lễ thần ở đền Nghè. Khi lễ ở đền Nghè, chúng đứt dây, chọi nhau quyết liệt. Các cụ cho rằng thần linh thích xem trâu chọi. Bởi vậy hàng năm, dân làng tổ chức lễ hội chọi trâu và ngày đó đã trở thành đại sự, ngày hội truyền thống.

Truyền thuyết dân gian cũng kể lại rằng, vào một sớm, khi sương mù còn giăng khắp núi đồi, khi người dân vẫn còn trong giấc ngủ thì có tiếng âm âm ở đầu làng, giật mình mọi người ra xem thì thấy có hai con Trâu Trắng chọi nhau, bất phân thắng bại, thấy người xem đông hai “đấu sĩ” dùng chận chiến nhảy xuống sông biến mất... từ đó người dân tổ chức Lễ hội Chọi Trâu để tưởng nhớ hai chú Trâu Trắng thừa nào.

Lại có truyền thuyết kể lại rằng lễ hội gắn với Nữ thần biển Bà Đế. Nàng là một người con gái đẹp nhà nghèo, tên là Đế, có tiếng hát mê hồn quyến rũ đến tai vua Thủy Tề. Hồng nhan bạc phận, nàng bị oan với tội hoang thai. Hôm nàng bị chìm xuống nước, trời âm u và biển như thể nổi giận, từng đợt sóng chồm lên. Ba lần bọn lý ném nàng xuống biển là ba lần nàng nổi lên. Chúng đã dùng dây thừng buộc nàng vào cối đá ném xuống biển. Vua Thủy Tề chỉ chờ có vậy đón người vợ oan ức về cung sau bao nhiêu tháng ngày đằng đẳng nhớ thương. Nơi vua Thủy Tề đón nàng về bỗng dưng có nhiều cá. Vì thế, người ta bèn tổ chức chọi trâu, mỗi vạn chài được phép mang một con Trâu ra thi đấu. Trâu của vạn chài nào thắng, tức là năm ấy vạn chài ấy được độc chiếm bãi cá. Con Trâu thắng cuộc được dùng vào lễ tế thần, cầu mong Thủy Thần phù hộ cho dân chài Đồ Sơn quanh năm được mùa tôm cá. Cũng từ đó người dân đã đi khắp từ Bắc

vào Nam để tìm mua trâu. “Trâu vốn là trâu cày, gần gũi với con người chứ không phải trâu rừng, những trâu thường xóm vắng, xa đồng”.

Lại có truyền thuyết khác kể lại rằng. Vào một đêm trăng rằm tháng tám người Đồ Sơn bỗng thấy trên mặt biển toả sáng một vầng hào quang. Một ông lão râu tóc trắng như cước hiện lên đang chăm chú theo dõi đôi trâu chọi nhau trên lớp sóng nhấp nhô. Hình ảnh kỳ lạ hiện lên và mất nhanh chóng. Trời đang trăng thanh gió mát bỗng ập xuống cơn mưa tưới mát mặt đất. Người Đồ Sơn cho đó là điềm thần linh giáng hạ. Dân trong vùng lập đền thờ và hàng năm cúng lễ tổ chức chọi trâu (thủy triều lên xuống) có liên quan đến hoạt động cư dân làm ruộng đánh cá.

Cũng còn một cách giải thích nữa cho rằng tục chọi trâu ở Đồ Sơn gắn với sự tích người anh hùng nông dân áo vải Nguyễn Hữu Cầu đã phát cờ nổi dậy chống lại nhà nước phong kiến tàn bạo thời náo (1741- 1745). Để tưởng nhớ người anh hùng áo vải, nhân dân trong vùng hàng năm mở hội múa cờ và chọi trâu.

2.2. Lễ hội Chọi Trâu xưa.

Lễ hội Chọi Trâu xưa một năm chỉ được tổ chức một lần vào mùng 9 tháng 8 âm lịch và thời gian chuẩn bị trong cả một năm nên có phần linh thiêng và được mong chờ háo hức hơn. Việc chọn Trâu cũng diễn ra hết sức tỉ mỉ và được tuyển chọn nhiều lần mới mang ra thi đấu. Trước kia nghi thức múa cờ được thực hiện ở các trai làng vạm vỡ, khoẻ mạnh, không có sự tham gia của nữ giới. Lễ hội chọi Trâu đã gửi gắm tinh thần và ý chí của mình vào lễ hội. Mỗi ông Trâu trên xới đấu thắng thua ra sao sẽ chứng tỏ tài năng của các ông chủ Trâu, của phường, xã mình.

Như vậy các “kháp đấu” giữa những ông Trâu đã trở thành nghệ thuật, có tính biểu tượng sinh động, thể hiện bản sắc văn hoá. Như vậy, lễ hội chọi Trâu xưa kia nói hộ tính cách dân vùng biển, nó đã được định hình từ lâu với nội dung phong phú gồm nhiều yếu tố văn hoá dân gian, lành mạnh kết tinh của cả vùng văn hoá ven biển mà Đồ Sơn là trung tâm. Đây là lễ hội độc đáo của người Đồ Sơn, nó gắn liền việc thờ cúng thủy thần với nghi lễ chọi và hiến sinh trâu,

có cả sự giao thoa giữa những yếu tố văn hoá nông nghiệp đồng bằng với văn hoá cư dân ven biển.

2.2.1. Mục đích tổ chức:

Lễ hội Chọi Trâu tổ chức thờ Thần Thủy để cầu mong hàng năm cư dân vùng biển đánh cá đầy khoang và gặp nhiều may mắn.

Lễ hội chọi trâu có một ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống người Đồ Sơn từ xưa đến nay. Ngoài nhu cầu vui chơi, tìm hiểu, qua lễ hội người ta tưởng nhớ đến công ơn của các vị thần, duy trì kỷ cương làng xã, để cầu nguyện cho “nhân khang vật thịnh”. Chọi trâu không chỉ đơn thuần “hai con trâu chọi nhau” mà nó đã trở thành tục lệ, tín ngưỡng độc đáo ở vùng biển Đồ Sơn. Người dân đặt vào lễ hội niềm tin và hy vọng bởi những cặp trâu chọi sẽ quyết định thắng thua, thành bại cho phe giáp ngày trước phường xã ngày nay. Người đồ Sơn đã gắn lễ hội chọi trâu với việc thờ cúng Thành Hoàng làng với lòng mong muốn những chuyến đi biển thuận buồm xuôi gió, cho nên ngày hội càng trở nên thiêng liêng, trang trọng. Vào hội, mọi người đều được hoà mình vào cộng đồng để tình cảm kết nối bền chặt, gắn bó hơn. Vì thế mà tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng được khẳng định.

2.2.2. Thời gian tổ chức:

Lễ hội chọi trâu được tổ chức vào mùa thu mừng 9 tháng 8 (âm lịch hàng năm). Lễ hội chọi trâu được tổ chức rất độc đáo và long trọng. Ngày hội kéo dài năm ngày, ngày chính hội Trâu được mang ra và tổ chức chọi, con Trâu nào thắng cuộc được giết để tế lên thần linh. Vòng đấu loại lễ hội chọi trâu được diễn ra vào ngày 15/7 (âm lịch hàng năm).

2.2.3. Không gian, địa điểm tổ chức:

Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn được tổ chức trong một không gian rộng, thoáng mát là nơi có ý nghĩa nhất. Nơi tổ chức lễ hội trước kia là đình Tổng Đồ Sơn, vào ngày hội cửa đền được giăng cờ phía gần đình đã dựng sẵn khán đài. Đây là nơi trang trọng nhất nên người ta dựng các mái sà có mái che quây bạt, trang trí đẹp dành cho những người có chức vị trong tổng hay thượng khách ngồi. Cọc ghề xới chọi đã được căng dây lên bãi rộng khoảng 6 mẫu. Hai bên xới có dựng

những chuồng tạm trú cho trâu chờ xuất hiện. Xung quanh xới chọi có đốt hương trầm.

2.2.4. Đối tượng tôn thờ:

Có rất nhiều truyền thuyết khác nhau nói về nguồn gốc ra đời của lễ hội nhưng người dân ở đây đã mở hội để thờ cúng Thủy Thần - thần của sông nước để cầu mong làm ăn phát đạt gặp nhiều may mắn trong năm. Ngoài ra, còn thờ các thần linh, các đấng siêu nhân.

2.2.5. Quá trình chuẩn bị:

Lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn được chuẩn bị rất công phu cho những giờ giao đấu quyết liệt ấy là cả một quá trình chuẩn bị trong một năm, vì đây là việc “*Su thần, việc đại sự*”. Để chuẩn bị một cách chu đáo nhất người chủ trâu phải tiến hành ba việc để thực hiện đó là mua trâu, chọn trâu và nuôi trâu.

** Mua Trâu:*

Tiền mua trâu là tiền của các gia đình trong giáp cùng tự nguyện đóng góp hoặc cá nhân bỏ ra. Người đi mua trâu phải là người có kinh nghiệm và được giáp tín nhiệm. Đây là việc thờ cúng linh thiêng nên người đó phải là người thanh khiết, gia đình hài hoà, con cháu đông vui và gia đình không mắc vào tang chế. Hơn thế nữa đó còn phải là người thành thạo về tướng trâu lại thông thạo các vùng có trâu nổi tiếng. Từ Hải Phòng, Hải Dương, Hà Đông, Nam Định, Thái Bình có khi chưa tìm được trâu quý. Có khi người dân Đồ Sơn đã khăn gói đi khắp từ Bắc vào Nam, sang cả Lào và Campuchia tìm mua trâu chọi. Đây là công việc có ý nghĩa quyết định cuộc đua liên quan đến uy tín của phe giáp, tới sức khoẻ và công việc làm ăn của những người sinh sống bằng nghề biển. Sau khi tiến hành nghi lễ cầu thần linh phù trợ người được làng giáp giao trách nhiệm mua trâu lên đường đi khắp nơi để tìm mua trâu quý.

** Chọn Trâu:*

Chọn trâu không chỉ đòi hỏi công phu mà phải có kinh nghiệm “*Trâu vốn là trâu cày, gần gũi với con người chứ không phải trâu rừng, nhưng trâu chọi thường ở xóm vắng đồng xa*”. Ở Đồ Sơn đã đúc rút kinh nghiệm chọi trâu thành những quy tắc vừa phong phú, vừa cô đọng. Chọn trâu theo tướng: thân trắng,

ức rộng, háng to, cổ cò, đuôi chai, đít nhọn, lưng tôm bà, sừng cánh cung, trường đuôi...

Trâu chọi phải từ bốn đến năm tuổi trở lên mới đủ sức chịu đựng cuộc đấu, bắt đầu dĩ người ta mới chọn trâu có tuổi non hay già hơn. Trâu được chọn phải có thân hình cân đối, mình tròn và dài như mình cá trắm, ức rộng, cổ tròn, da trâu đen hồng, lông mọc lưng trâu trơn phẳng có thể để bắt nước trên lưng trâu đi mà không bị đổ. Lưng trâu nổi những cục như lưng tôm bà từ cổ tới đuôi hơi cong một chút, nếu võng xuống thì trâu chọi khoẻ nhưng không gan. Con trâu nào có bốn khoáy lông ở bốn góc trên lưng là trâu quý, đuôi trâu phải to dài và thon dần về phía đuôi trâu. Ngoài ra khi chọn những người có kinh nghiệm còn chú ý tới các bộ phận sinh dục của trâu. Và đặc biệt người ta lưu ý rất nhiều đến sừng trâu. Vì đây là trâu chọi nên tốt nhất là trâu ngà vàng đều từ đỉnh tới mút ngà cao khoảng 6 tấc, hai đầu ngà cách nhau khoảng một thước hai.

Nếu như giáp nào mua được con trâu ưng ý mà giá rẻ, thì dù còn thừa tiền giáp ấy cũng trao tặng luôn cho người bán, người nuôi để động viên. Mua được con Trâu chọi vừa ý là điều mừng. Nhưng để con trâu giáp mình giành chiến thắng trên xới chọi thì còn phải phụ thuộc vào nhiều điều khác nữa, nhất là khâu chăm sóc và luyện cho Trâu, vì đây là loại Trâu chọi, trâu hiến tế thần nên không phải ai căn dặt cũng được hoặc chăm sóc thế nào cũng xong. Người ta chọn nuôi trâu phải là người khá giả và được làng tin cậy. Họ không mắc chế hàng ngày trâu được ăn cỏ tươi non trộn với cam, được tắm rửa sạch sẽ không bị chảy giân.

** Nuôi Trâu:*

Việc chọn mua Trâu đã khó khăn, việc chăm sóc, huấn luyện trâu càng khó khăn gấp bội. Những người được giao nhiệm vụ huấn luyện trâu thường là những người có nhiều kinh nghiệm. Trâu chọi được nuôi ở chuồng riêng tách biệt và kín đáo, không tiếp xúc với đồng loại như có ý phục hồi tính hoang dại để khi chọi Trâu hăng hơn. Chuồng nuôi phải thoáng rộng, cao ráo, không được để tanh hôi.

Cũng có một số tục lệ kiêng khem cho loại trâu tế thần này, chẳng hạn

phải tránh cho trâu không gặp đám ma, phụ nữ, nếu gặp ngoài đường phụ nữ phải ý tứ lảng tránh. Khi Trâu biếng ăn mệt mỏi thì người nuôi trâu phải sắm đèn nhang để khấn thần phù hộ cho trâu chóng bình phục, để vỗ khoẻ trâu cần có một chế độ ăn uống tăng tiến dần, nhất là vào thời kỳ luyện tập.

Khoảng đầu tháng tám trở đi người ta tiến hành luyện tập và lực chọn trâu cho các giáp. Trước hết phải luyện cho trâu quen nhìn cò, quen nghe tiếng trống và tiếng reo hò của người xem. Nếu không tuy là trâu khoẻ nhưng vừa thấy cảnh và tiếng lạ trâu chơi sợ mà bỏ chạy. Tiến thêm một bước nữa trâu sẽ được chơi thử ở từng giáp. Người ta dắt 2 con trâu chơi đứng xa nhìn nhau, người đứng quanh reo hò, thúc dục kích thích tính hung hăng của trâu. Lúc đó thường trâu đỏ lùm mắt, hung hăng định giật khỏi thùng để lao trâu vừa hung hăng vừa dày dạn dần. Tất cả khung cảnh trên là nhằm để cho trâu quen dần với âm thanh màu sắc ngày hội.

Lần tuyển chọn thứ 2 thường tổ chức vào khoảng tháng 6 âm lịch. Kết thúc đợt đầu loại thứ hai này người ta tuyển chọn 6 con trâu chơi chia thành 3 cặp gọi là một giáp. Ngày hội chơi trâu chính thức được khai diễn vào ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch. Đây là ngày mà trong tâm thức người Đồ Sơn thực sự náo nức và mong chờ.

Dân Trà Cổ - Quảng Ninh ở xã 3 ngày thuyền cũng giăng buồm ngược nước kéo về vì đây là đất tổ của họ (Trà Cổ có đất Đồ Sơn). Dân các huyện lân cận, nội thành Hải Phòng, cả Hải Dương, Hà Nội và khắp các tỉnh khác cũng đổ về để tham gia vào lễ hội.

Khi huấn luyện người ta toàn phủ cờ đỏ lên đầu trâu, mình trâu để cho trâu quen dần với không khí của ngày hội. Người huấn luyện còn dạy cho trâu có những miếng đánh hay, đòn hiểm và độc đáo. Sau khi huấn luyện trâu nào được chọn làm trâu chơi sẽ được gọi một cách tôn kính là Ông trâu. Trâu nào đạt giải nhất được tôn lên thành Cự Trâu.

2.2.6. Cách thức tổ chức:

Lễ hội chơi trâu cũng như nhiều lễ hội khác có hai phần, phần lễ và phần hội đan xen. Từ ngày mùng một đầu tháng các vị cao niên trong làng đã làm ra

lễ tế thần Diêm Tước ở đình Tổng (có gắn với tục tế thủy thần).

Sau đây là cách thức tổ chức của lễ hội chọi trâu - Đồ Sơn

** Phần lễ:*

Các hoạt động thuộc về phần lễ là một trong không khí linh thiêng trang trọng rực rỡ cờ lọng. Mở đầu nghi lễ là đám rước các trâu chọi của các làng vào khu của mình. Người rước trâu thần phải tắm rửa để thanh khiết. Họ phải mặc áo dài, thắt lưng đỏ, đội nón lá dừa. Đi đầu đám rước là một kiệu lớn do 12 trai đình vạm vỡ khiêng. Hai chàng trai đi hai bên kèm dẫn mỗi con trâu. Họ mặc đồng phục cũng rực lên một màu đỏ toàn thân, khăn áo quần, thắt lưng tay cũng cầm cờ đỏ.

Múa cờ được gọi là nghi thức “Mở trận” cho hai con trâu thần vào xới đua tài. Múa cờ được gắn liền với lễ ra quân của quận Nguyễn Hữu Cầu trước giờ xuất trận. Ở tầng vô thức của con người, nghi thức múa cờ gắn với đời sống những người dân chài nơi biển cả, cầu xin thần gió phù hộ cho thuyền bè cười sóng vượt ra khơi. Các hoạt động thuộc về phần lễ hội chọi trâu đến đây được coi như kết thúc nhường chỗ cho phần hội của lễ hội.

** Phần hội:*

Phần hội diễn ra vào ngày chính hội (9/8) với nhiều hoạt động mang bản sắc dân tộc. Điệu múa khai hội được 24 tráng niên của làng chia thành hai làng trình diễn vừa uyển chuyển, vừa mạnh mẽ, màu sắc biến hoá linh hoạt và huyền ảo trong những âm thanh của trống, la thanh. Với màn múa cờ, những lá cờ vung lên quật xuống mạnh mẽ, dứt khoát, nhịp nhàng, có lúc đan chéo vào nhau như hai đội quân đang giao chiến, thể hiện sự dũng cảm của con người chống chọi với biển khơi.

Sau màn trình diễn trống và múa cờ là tiếng loa của già làng bắt đầu trận đấu. Hai trâu lao thẳng vào nhau theo thế hổ lao, đầu đối đầu, sừng đối sừng. Cả đấu trường lặng đi một lúc rồi lại âm ào lên như một nồi nước sôi.

Cuộc tỉ thí diễn ra quyết liệt kéo dài đến 5, 10 phút, có khi hàng giờ mới kết thúc. Người ta cổ vũ, vỗ tay, reo hò và nín thở...

2.3. Lễ hội chợ trâu ngày nay:

Ngày nay, trong xu thế đổi mới nền kinh tế đang ngày càng phát triển. Đồ Sơn đã quan tâm khôi phục hoàn thiện hội Chợ Trâu trên cơ sở kế thừa và chọn lọc cái đẹp cái hay của hội Chợ Trâu xưa. Đồng thời có cải biến cho phù hợp với tình hình mới làm cho hội Chợ Trâu trở thành ngày hội thực sự vui chơi lành mạnh, hấp dẫn, đông đảo nhân dân thành phố và khách du lịch nước ngoài.

Những đổi mới trong phần lễ: Những năm gần đây hội Chợ Trâu Đồ Sơn được nâng lên thành lễ hội cấp quốc gia, với vị trí vai trò đổi mới đòi hỏi phải có những nghi thức mới phù hợp với tính chất quốc gia. Bởi vậy những năm gần đây trước khi bước vào hội Chợ Trâu ban tổ chức hội bao giờ cũng cử đại diện mang lễ vật hương hoa đến gia mắt tổ tiên.

Những đổi mới trong phần hội: Mở đầu cho hội Chợ Trâu những năm gần đây với giới thiệu chương trình là một màn diễu hành cùng với đội ngũ chinh tề màu sắc, dần dần đoàn diễu hành lá cờ tổ quốc, cờ lễ hội. Tiếp sau đó là đoàn hồng kỳ đều và đẹp với bước đi khoẻ khoắn và hùng dũng. Tham gia đoàn diễu hành qua lễ đài còn có đội múa cờ với trang phục cổ truyền đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

Nếu ở chợ trâu xưa nghi thức múa cờ được thực hiện bởi các trai làng vạm vỡ, khỏe mạnh thì bây giờ đã có sự tham gia của nữ giới và các thành phần nghề nghiệp phong phú: bộ đội, giáo viên, học sinh,... Sự xuất hiện của nhiều giới, nhiều ngành trong màn biểu diễn phải chăng đã kết hợp giữa nội dung bình đẳng dân chủ cuộc sống hiện đại của tính truyền thống lễ hội cổ truyền, mang tới sự mới mẻ cho lễ hội cổ truyền dân tộc.

Màn múa cờ tung bừng động đảo đã mở đầu cho cuộc hội hàng năm, khán giả vào cuộc tranh đấu hết sức gay cấn, quyết liệt giữa các Ông Trâu nhưng lại thể hiện tình đoàn kết, nhất trí cao của nhân dân Đồ Sơn đạt tới tiêu chuẩn mà ban tổ chức đã đặt ra đó là:

- Lễ hội vô tư không thiên vị để các ngành đều có thể tham gia.
- Lễ hội phải độc đáo, không ngừng hoàn thiện để năm sau hấp dẫn hơn năm trước.

- Lễ hội phải thể hiện được cảnh sắc đặc điểm của Đồ Sơn

Những năm gần đây số lượng trâu tham gia phong phú hơn. Trước kia, năm 1990 chỉ có khoảng 12 - 14 con là nhiều. Những năm gần đây số lượng tăng lên nhiều có năm tăng gấp đôi. Trong số lượng trâu ngày càng tăng theo hướng tích cực ấy có một phần không nhỏ là trâu tư nhân. Ngày xưa phần thưởng cho giáp có Trâu vô địch còn rất khiêm tốn, giải thưởng đáng kể nhất “săm khẩu đáy lớn” thì ngày nay đã nâng cao bằng hiện vật.

Sự phục hồi lễ hội chọi trâu Đồ Sơn như hiện nay là một việc làm đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Lễ hội này với những đặc điểm vốn có của nó sẽ góp phần thực hiện chủ trương của đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Ngày nay thì các kháp đấu được tổ chức tại sân vận động trung tâm quận Đồ Sơn, do số lượng khách tham gia ngày càng đông thì sân vận động đã được nâng cấp năm 2009 với sức chứa lên tới 30.000 khán giả nhân dịp kỷ niệm 20 năm khôi phục lễ hội.

Khác với lễ hội truyền thống ở vùng Đồng bằng châu thổ Sông Hồng. Phần hội ở những lễ hội đó là những trò chơi dành cho người dân, không phân biệt giàu - nghèo, sang - hèn. Phần hội của lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn rất đặc biệt ở chỗ nhân vật chính - tâm điểm của ngày hội là những Ông Trâu đã được huấn luyện, chuẩn bị từ trước của người dân Đồ Sơn cùng nhau đua tài để giành chiến thắng về mình.

Hội chọi trâu chỉ diễn ra trong 1 ngày (cả vòng đấu loại) song người Đồ Sơn đã phải chuẩn bị trước đó hết sức công phu, tỉ mỉ: tìm, chọn và nuôi dạy trâu trong vòng 8 tháng. Vào ngày 8/6 (Âm lịch) tổ chức vòng đấu loại và đến 9/8 (Âm lịch) tổ chức vòng chung kết. Tính văn hóa, tín ngưỡng truyền thống được thể hiện sâu sắc trong phần Lễ, bao gồm: Lễ Trình (ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 8 Âm lịch), Lễ Rước nước (ngày 01 tháng 8 Âm lịch), Lễ Tế Thần (ngày 10 tháng 8 Âm lịch), Lễ Tống Thần (ngày 16 tháng 8 Âm lịch). Các nghi lễ đều được tổ chức tại đền Nghè (thờ Lục vị Tiên công, những người đầu tiên có công khai khẩn vùng đất Đồ Sơn); riêng Lễ Tế thần được tổ chức tại

Đình của phường có trâu vô địch.

Khi đã trở thành trâu chọi mọi người đều gọi một cách tôn kính là “Ông Trâu”. Trước khi các trận đấu diễn ra là lễ rước lễ vật và các “ông trâu” về đình để làm lễ trình. Dẫn đầu đám rước là một chiếc kiệu lớn do 12 chàng trai khỏe khiêng, tiếp theo là đội kèn, trống. Sau đó là các “ông trâu” đã được tắm rửa nước thơm, đi tuần tự. Trên đầu trâu có buộc nhiều điều kết hoa. Bên cạnh các “ông trâu” là các chàng trai trong trang phục màu đỏ, chít khăn đỏ, tay cầm cờ đỏ. Sau khi tất cả đám rước đã tập trung ở sân đình, cuộc tế lễ bắt đầu. Tế thần, đồng thời xin phép tổ chức chọi trâu và cũng là xin phép rước trâu chọi về đình trình diện Thành Hoàng làng. Cuộc tế lễ rất trang nghiêm và kéo dài nhiều giờ. Sau đó là lễ rước nước.

Kết thúc hội chọi trâu là một cuộc rước giải trâu nhất về đình của địa phương nơi trâu được giải nhất làm lễ tế thần. Trâu nhất có phần thưởng là một lá cờ vóc hồng, thêu 2 chữ “thượng đẳng” bằng kim tuyến, một bát hương bằng đá xanh đem theo đám rước trở về. Theo tập quán của địa phương thì các trâu tham gia chọi, dù thắng, dù thua đều phải giết thịt - vật hiến tế, cúng đầu trâu, thịt sống để tạ ơn Thành Hoàng làng và xin cho mùa đánh cá sau, cho mùa làm ăn mới sẽ đạt kết quả tốt, may mắn hơn. Khi giết trâu, người ta lấy một bát tiết cùng một ít lông của trâu (huyết, mao) để cúng thần, sau đó đổ xuống biển để tiễn Thành Hoàng làng của mình. Lễ Tống thần được diễn ra vào ngày (16/8 Âm lịch).

Như vậy, có thể thấy cổ tục, nghi lễ của lễ hội chọi trâu là những nghi lễ truyền thống lâu đời, hết sức tốt đẹp gắn liền với đời sống tâm linh, tinh thần thượng võ của người dân nơi đây. Đây là hoạt động văn hóa tâm linh theo tục lệ hiến sinh, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu... Chọi trâu còn ca ngợi tinh thần dũng cảm của người dân Đồ Sơn, một vùng đất đầu sóng ngọn gió với biết bao khó khăn vất vả song con người nơi đây đã biết vươn lên, khắc phục những khó khăn trong cuộc sống để tồn tại, để xây dựng quê hương mình ngày càng giàu đẹp hơn. Đồng thời thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta. Người dân Đồ Sơn qua lễ hội để tạ ơn Thành Hoàng làng đã che chở

cho người dân vùng biển trước những khó khăn, vất vả và cầu nguyện cho một mùa cá mới bội thu, để rồi họ lại vững vàng ra khơi để khai thác nguồn lợi thủy hải sản đồng thời khẳng định chủ quyền của Tổ quốc.

3. Thực trạng công tác tổ chức và quản lý Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn

3.1. Thực trạng công tác tổ chức Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn:

3.1.1. Công tác chuẩn bị:

*** Thành lập Ban Tổ chức:**

Ban Tổ chức Lễ hội được thành lập theo cơ cấu thành phần quy định tại Chương II, Điều 13 trong Quy chế tổ chức lễ hội của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và do ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn làm trưởng Ban Tổ chức. Ban Tổ chức có nhiệm vụ như sau :

- Xây dựng quy chế tổ chức Lễ hội Chọi Trâu, quy chế quản lý tài chính của đơn vị; quản lý tốt mọi nguồn thu, chi, đảm bảo tăng nguồn thu và tiết kiệm chi;
- Tập trung huy động nguồn kinh phí tài trợ: bao gồm các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội, các cơ quan, đơn vị và cá nhân;
- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và các cơ quan đơn vị có liên quan;
- Tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của các cơ quan, ban, ngành của Trung ương, Thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ;
- Xây dựng chương trình cụ thể, điều hành tổ chức thành công vòng chung kết Lễ hội chọi trâu truyền thống hàng năm đảm bảo an toàn, hấp dẫn, đúng với các quy định hiện hành.

*** Các công việc chuẩn bị cho Lễ hội:**

Ban Tổ chức Lễ hội Chọi Trâu đã ban hành Quy chế tổ chức Hội chọi trâu truyền thống Đồ Sơn và Quy chế quản lý tài chính Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn. Trên cơ sở các Quy chế, Ủy ban nhân dân quận đã ban hành các Kế hoạch Tổ chức Lễ hội chọi trâu truyền thống Đồ Sơn hàng năm; Kế hoạch Tổ chức vòng loại và vòng chung kết Lễ hội chọi trâu truyền thống Đồ Sơn hàng năm; Quyết định thành lập tổ trọng tài điều hành các trận thi đấu tại vòng loại và vòng chung

kết Lễ hội; tổ chức họp báo, tuyên truyền về Lễ hội. Triển khai các công việc chuẩn bị tổ chức lễ hội đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, an toàn và hiệu quả như: cải tạo tốt sân vận động, hàng rào bảo vệ trong sân bãi được gia cố chắc chắn, dựng thêm nhiều thanh đỡ để đảm bảo an toàn cho du khách.

3.1.2. Diễn trình tổ chức lễ hội:

Năm 2013, được Nhà nước công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn đã thu hút một số lượng lớn du khách, đạt kỷ lục từ trước đến nay với trên 3 vạn du khách tham dự. Điều này cũng ảnh hưởng rất lớn tới công tác tổ chức và quản lý Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn.

Vòng chung kết Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn năm 2013 được tổ chức khá thành công, quy mô với hình thức khá phong phú và hấp dẫn; xứng tầm là 1 trong 23 hoạt động chính của chương trình “Năm Du lịch Quốc gia Đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng 2013”

Vòng Chung kết Lễ hội Chọi Trâu truyền thống Đồ Sơn được tổ chức gồm 2 phần: phần Lễ và phần Hội

** Phần Lễ:*

Ban Tổ chức Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn đã tổ chức Lễ trình ngày 1/8 (Âm lịch); Lễ rước nước vào ngày 7/8 (Âm lịch); Lễ tế thần vào ngày 10/8 (Âm lịch) tại phường có trâu vô địch) và lễ tổng thần vào ngày 16/8 (Âm lịch).

Trước khi bước vào Lễ hội Chọi Trâu, Ban Tổ chức Lễ hội bao giờ cũng cử đại diện mang lễ vật, hương hoa đến gia mắt tổ tiên. Các hoạt động thuộc về phần lễ trong một không khí linh thiêng trang trọng rục rờ cờ lọng. Một tiếng trống hiệu vang lên, tiếp theo là tiếng tù và. Không khí lễ hội thật tung bừng, khác hẳn các hội làng vùng Đồng bằng châu thổ sông Hồng, lúc này cờ quạt đủ màu, màu hồng sáng rực lên dưới bầu trời thu lồng lộng nắng vàng, làm cho xới chọi trâu trải dài trước mắt càng hấp dẫn bội phần. Mở đầu nghi lễ là đám rước các trâu chọi của các làng vào khu của mình. Người rước trâu thần phải tắm rửa để thanh khiết. Họ phải mặc áo dài, thắt lưng đỏ, đội nón lá dừa. Đi đầu đám rước là một kiệu lớn do 12 trai đình vạm vỡ khiêng. Hai lọng đi kèm hai bên, cùng đội múa và phường bát âm hòa tấu, sáu con trâu được tuần tự dẫn vào theo

hàng một. Trâu đã được tắm rửa sạch sẽ, lưng trùm vải đỏ, sừng thắm những dải lụa hồng. Hai chàng trai đi hai bên kèm dẫn mỗi con trâu. Họ mặc đồng phục cũng rực lên một màu đỏ toàn thân, khăn áo quần, thắt lưng tay cũng cầm cờ đỏ.

Mỗi con trâu khi dẫn vào đều dừng lại hướng vào đình một thoáng như để trình thần linh, sau đó được đưa vào các vị trí đã định sẵn để chờ đợi. Tiếng trống hiệu lại nổi lên một hồi dài, những thanh niên trẻ trung, cao lớn mặc áo đỏ, thắt lưng xanh, tay cầm cờ đỏ đuôi xếp thành hàng kéo vào sân xới. Hướng về cửa đình, người múa cờ dàn thành hai hàng, khi hàng này tiến lên ba bước thì hàng kia lại lùi lại ba bước và ngược lại. Hai hàng đan chéo nhau như thế trận gài nhau, biểu trưng tả xung hữu đột. Những lá cờ vung lên quật xuống mạnh mẽ, dứt khoát nhịp nhàng, có lúc cờ phát tròn như dải lụa quấn lấy thân người.

Múa cờ được gọi là nghi thức “Mở trận” cho hai con trâu thân vào xới đua tài. Múa cờ được gắn liền với lễ ra quân của quận Nguyễn Hữu Cầu trước giờ xuất trận. Ở tầng vô thức của con người, nghi thức múa cờ gắn với đời sống những người dân chài nơi biển cả, cầu xin thần gió phù hộ cho thuyền bè cười sóng vượt ra khơi. Các hoạt động thuộc về phần lễ hội chọi trâu đến đây được coi như kết thúc nhường chỗ cho phần hội của lễ hội.

** Phần Hội:*

Phần hội của Lễ hội Chọi Trâu ở Đồ Sơn rất đặc biệt ở chỗ nhân vật chính - tâm điểm của ngày hội là những Ông trâu đã được huấn luyện, chuẩn bị từ trước của người dân Đồ Sơn cùng nhau đua tài để dành chiến thắng về mình.

Sau khi Ban Tổ chức Lễ hội kiểm tra các trâu tham gia vòng chung kết, 16 trâu thắng của vòng đấu loại, được bốc thăm ghép cặp thi đấu theo thể thức loại trực tiếp, trâu thắng trận trước gặp trâu thắng trận sau để chọn ra các trâu đạt giải.

Vào ngày ngày 9/ 8 Âm lịch, tại sân vận động trung tâm quận Đồ Sơn (số 274 Lý Thánh Tông, Đồ Sơn) đã diễn ra vòng chung kết Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn với sự chào đón của hơn 3 vạn khán giả tham gia trực tiếp và hàng triệu khán giả xem qua Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng được quay trực tiếp.

Trước khi diễn ra các trận đấu nảy lửa là chương trình khai mạc vòng

chung kết lễ hội: Chương trình khai mạc vòng chung kết lễ hội chọi trâu, vào lúc 6h00 là lễ rước của các đoàn rước của các phường. Lễ rước diễn ra nhanh chóng và thu hút khán giả bởi sự đông vui, nhộn nhịp nhưng cũng không kém phần linh thiêng và rực rỡ sắc màu. Sau đó Ban Tổ chức đón tiếp các đại biểu và du khách về tham dự hội. Vào lúc 8h00 diễn ra lễ khai mạc vòng chung kết Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn, Hải Phòng :

- Mở đầu là phần đọc diễn văn tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu của Ban Tổ chức. Sau đó lãnh đạo Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận và đại diện nhà tài trợ tặng hoa cho các ông chủ trâu có trâu tham gia vòng chung kết.

- Tiếp theo các nhà tài trợ trao séc tài trợ cho Ban Tổ chức lễ hội.

- Lãnh đạo Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận tặng hoa cho các nhà tài trợ.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận đọc diễn văn khai mạc và đánh trống khai hội.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường có trâu vô địch năm trước thượng cờ hội.

- Và trước khi diễn ra các trận đấu nẩy lửa là màn tấu trống và múa cờ. Những âm thanh truyền thống, những màu sắc, màn múa cờ quen thuộc đã trở thành những biểu tượng, những nét truyền thống không thể bỏ qua của Lễ hội Chọi Trâu.

Khi Ban Tổ chức và tổ trọng tài sẵn sàng, khi người múa cờ vừa đi “Rước chào” thì trống lệnh cũng vừa nổi lên, trong không khí sôi sục, náo nhiệt trên các khán đài cũng như tại sân cỏ, vòng chung kết Lễ hội chọi trâu chính thức bắt đầu. Người ta cho hai con trâu chọi vào xới khi cách nhau khoảng 20m, họ dừng lại khéo léo đưa tay lên rút xẹp ở mũi trâu, lôi thùng ra và cùng tháo lui rất nhanh để hai đối thủ đứng như cắm cọc vào xới. Hai đấu thủ vẫn đứng yên và dần dần như nhận ra tình thế của mình, không khí đấu trường tự nhiên căng lên vì sự yên lặng chờ đợi của hàng vạn người. Hai trâu đã nhìn rõ nhau hơn rồi bất thần chúng lao thẳng vào nhau như một ngọn roi quất mạnh. Lập tức hai đầu trâu chúi về phía trước để cho hai cặp sừng chọi chạm vào nhau. Bốn cặp sau cùng dạng ra, hai con trâu ghìm nhau đẩy xới, đẩy lui cùng lura miêng để đánh

đổi đôi phương, bụi tung mù mịt khán giả reo hò từng hồi như những đợt sóng biển dềnh lên rồi hạ xuống theo nhịp độ cuộc đấu.

Có những trận kéo dài hàng tiếng đồng hồ mà vẫn chưa phân thắng bại. Nhưng cũng có những trận đấu kết thúc rất nhanh vì chỉ sau vài hiệp một đôi thủ bị toác đầu hoặc bị rách rách phải quay đầu bỏ chạy. Theo quy định con nào bỏ chạy như vậy là thua, người ta không cần bắt con trâu thua vì sau khi thấy không còn đuôi nữa thì nó sẽ tự đứng lại, họ cần phải bắt được con trâu thắng để sau đó nó còn phải tiếp tục thi đấu tới khi xếp ngôi thứ nhất, thứ nhì ba. Lúc này cần có người vừa dũng cảm, vừa có sức khỏe và vừa có kinh nghiệm để bắt con trâu thắng đang lao theo đôi phương. Cách thu trâu diễn ra hết sức hấp dẫn trong tiếng reo hò của người xem. Và cứ như vậy khi đã chọn được con trâu thắng cuộc. Trâu thắng cuộc trong vòng chung kết này được rước trang trọng về đình trong tiếng reo hò hân hoan của cả cộng đồng. Con trâu thua cũng phải về đình làm lễ tế thần trước khi rời sân.

Cơ cấu giải cho các trận gồm giải nhất, nhì, ba, ngoài các giải thưởng chính, Ban Tổ chức còn trao giải cặp trâu chọi hay nhất; trâu có miếng đánh hay nhất và trâu gan dạ nhất.

Ngày mùng 10/8 (âm lịch) các giáp tổ chức làm thịt toàn bộ số trâu chọi gồm 12 con để tế tạo thần linh rồi chia thịt cho các xuất đình trong làng. Trong lễ hội chọi trâu xa xưa người ta đem con trâu thắng cuộc ném xuống biển tại xoáy nước ở Hòn Độc (nơi bà Đế đã từng bị ném theo truyền thuyết) làm vật hiến cho Thủy thần. Dù thắng hay thua, ai cũng hy vọng năm nay sẽ trời yên biển lặng, nhà nhà no ấm phúc lành. Người Đồ Sơn tin rằng không gian u linh nhuộm màu nguyên thủy, ông trâu sẽ mang tâm nguyện của dân vạn chài đến tai mẹ biển.

3.2. Thực trạng công tác quản lý Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn:

3.2.1. Công tác tuyên truyền và phổ biến các văn bản về tổ chức và quản lý lễ hội:

Trong những năm qua, công tác tổ chức và quản lý lễ hội luôn được các cấp ủy Đảng và Chính quyền từ thành phố đến cơ sở quan tâm chỉ đạo và coi

đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương đã tăng cường đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp quy, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội trên hệ thống loa truyền thanh phường, qua các hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ, qua tuyên truyền cổ động trực quan (pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu), đặc biệt là quy chế tổ chức lễ hội và Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội, Luật Di sản Văn hóa,...

Nhờ công tác triển khai phổ biến kịp thời các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tới các cơ quan, đoàn thể và nhân dân địa phương nên công tác tổ chức và quản lý Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực, chấp hành đúng Quy chế tổ chức Lễ hội của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bên cạnh đó, còn tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước như: Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ ban hành Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

Công tác tuyên truyền được đổi mới với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần nâng cao ý thức của nhân dân về giá trị của di sản; tập trung cao cho công tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và thành phố, cổng thông tin điện tử thành phố, các ngành và quận Đồ Sơn về thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Lễ hội Chọi Trâu nhằm thu hút nhân dân và du khách thập phương đến tham dự lễ hội.

Nhìn chung, công tác tổ chức và quản lý Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn những năm qua đảm bảo đúng Quy chế tổ chức lễ hội của Nhà nước, đảm bảo các yếu tố: tôn vinh, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đảm bảo tính trang nghiêm, tiết kiệm, an ninh trật tự - an toàn xã hội, thu hút nhân dân và du khách thập phương tham gia, hòa mình vào không khí chung của lễ hội, tạo nên động lực tinh thần to lớn và khơi dậy lòng tự hào về quê hương đất nước qua các giá trị truyền thống của dân tộc.

Trong dịp tổ chức Lễ hội, Ban Tổ chức đã đảm bảo phần lễ được tổ chức đúng nghi lễ truyền thống, phần hội vui tươi, lành mạnh, thu hút đông đảo nhân dân trong và ngoài thành phố tham gia, góp phần phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng tiêu biểu của thành phố Hải Phòng và cả nước, phát triển lễ hội trở thành nơi quy tụ sức mạnh của cộng đồng, là biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết dân tộc và truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam. Có thể nói những văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng.

3.2.2. Quản lý nguồn lực cho tổ chức lễ hội:

** Quản lý nguồn nhân lực:*

Hiện nay, tại khu vực tổ chức lễ hội có hai loại nhân lực được quản lý: nguồn nhân lực tại chỗ, đó là cư dân trên địa bàn quận thường xuyên tham gia vào các hoạt động dịch vụ có liên quan trong phạm vi tổ chức lễ hội và nguồn nhân lực vắng lai gồm các đối tượng lao động không cố định như: những người bán hàng rong, ăn xin, ăn mày,...

Ban Tổ chức Lễ hội đã có phương án để quản lý tốt hai nguồn nhân lực này. Đối với nguồn nhân lực tại chỗ, Ban Tổ chức đã có kế hoạch kiểm tra, đánh giá phân loại từng đối tượng, bố trí và sắp xếp đội ngũ nhân lực phù hợp và đúng vị trí trước khi phân công nhiệm vụ. Phân công, giao việc và tạo điều kiện công bằng để các cá nhân được khẳng định và thể hiện trình độ năng lực của mình trong công việc. Đối với nguồn nhân lực vắng lai từ nơi khác đến tham gia vào hoạt động lễ hội, Ban Tổ chức đã có những biện pháp kiểm soát đối với các

đối tượng này nhằm hạn chế tối đa các cá nhân lợi dụng lễ hội để bán hàng rong, ăn xin, ăn mày,... gây mất trật tự công cộng.

** Quản lý nguồn tài chính:*

Đối với nguồn tài chính chi cho tổ chức lễ hội được quản lý như sau:

- Kinh phí do thành phố cấp qua tài khoản của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn để chi cho các nội dung hoạt động của Lễ hội trên cơ sở dự toán do Ban Tổ chức Lễ hội xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua.

- Kinh phí tiếp nhận các khoản thu từ lễ hội, thu từ các chủ trâu đóng góp và huy động các nguồn vốn xã hội hóa như: tiền công đức, tiền đầu nhang, nguồn thu từ các loại dịch vụ, các nguồn vốn xã hội hóa khác... do Ban Tổ chức tự chủ thu, chi cho các hoạt động của lễ hội. Hoạt động

- Hoạt động quản lý việc sử dụng, chi tiêu, phân bổ các nguồn vốn thu được có hiệu quả và không xảy ra các tiêu cực, lãng phí, không minh bạch...

3.2.3. Tăng cường hiệu lực quản lý lễ hội:

Lễ hội truyền thống ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần, trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Đồng thời, đang trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Do đó, việc tăng cường hiệu lực quản lý lễ hội truyền thống dựa trên các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành nhằm mục đích đảm bảo quyền tự do sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Đưa các hoạt động tổ chức lễ hội đi vào nề nếp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của quần chúng nhân dân, góp phần xây dựng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân thêm đa dạng, phong phú, vui tươi, lành mạnh trên cơ sở đó tăng thêm tinh thần đoàn kết gắn bó cộng đồng của người dân. Thông qua sinh hoạt lễ hội giáo dục đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” tính tự hào dân tộc và tình yêu quê hương đất nước của mỗi người dân, tạo ra môi trường bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - nghệ thuật truyền thống và trò chơi dân gian, từ đó biến lễ hội truyền thống trở thành động lực phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quảng bá hình ảnh của địa phương. Khai thác và phát

huy tiềm năng sáng tạo, ý thức và vai trò của quần chúng nhân dân trong việc tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống.

Công tác quản lý và tổ chức lễ hội chơi trâu trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự hưởng ứng mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân, Lễ hội đã hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và phát huy vai trò chủ thể, năng lực sáng tạo trong tổ chức lễ hội của nhân dân. Cơ sở vật chất tại các lễ hội được đầu tư nâng cấp, quy hoạch tổ chức có tiến bộ. Trình độ tổ chức và quản lý lễ hội đang từng bước được nâng lên. Các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa của thành phố và của quận Đồ Sơn đã có những đóng góp không nhỏ trong việc tổ chức, quản lý và lập lại trật tự nhằm phục dựng, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của Lễ hội Chơi Trâu Đồ Sơn.

3.2.4. Quản lý dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự:

** Quản lý hoạt động dịch vụ - du lịch:*

Hoạt động dịch vụ - du lịch phục vụ lễ hội trên địa bàn quận trong những ngày diễn ra lễ hội luôn được quan tâm:

Đối với các cơ sở kinh doanh và các điểm dịch vụ trông giữ phương tiện giao thông, Ban Tổ chức đã kết hợp với các cơ quan ban, ngành có liên quan trực tiếp quản lý và kiểm tra thường xuyên trong dịp lễ hội. Xây dựng các phương án để tăng cường quản lý và hướng dẫn làm thủ tục đăng ký hoạt động kinh doanh cho các đối tượng tham gia kinh doanh dịch vụ trong những ngày diễn ra lễ hội.

Ban Tổ chức đã chỉ đạo các cơ sở lưu trú, nhà hàng, các điểm kinh doanh ăn uống thực hiện nghiêm việc niêm yết giá dịch vụ, không bán hàng cấm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình bán hàng tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ, không để xảy ra tình trạng hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái lưu hành trên thị trường.

Các điểm dịch vụ trông giữ phương tiện giao thông phải niêm yết giá cụ thể và không cho các hộ dân mở các điểm trông, giữ xe tự phát.

** Quản lý công tác vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm:*

Thực hiện đúng Chỉ thị về an toàn thực phẩm phục vụ lễ hội của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ban Tổ chức đã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát các nhà hàng, quán ăn, nơi chế biến thực phẩm để không xảy ra tình trạng mất vệ sinh, ngộ độc thực phẩm. Tổ chức tuyên truyền và ký cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Thực hiện đúng quy định về quản lý và bảo vệ môi trường khu du lịch Đồ Sơn nói chung và tại điểm tổ chức lễ hội chọi trâu nói riêng. Ban Tổ chức lễ hội đã đề ra các nội quy hướng dẫn du khách và nhân dân tham gia lễ hội và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ phải xả rác đúng nơi quy định; bố trí các thùng đựng rác, treo biển cấm xả rác và nhắc nhở người dân có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên. Đồng thời, tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân và du khách trên hệ thống loa truyền thanh công cộng và gắn các biển hiệu trên các cột điện và biển báo giao thông.

** Quản lý an ninh, trật tự công cộng:*

Ban Tổ chức đã xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự trong suốt quá trình tổ chức lễ hội với phương châm an toàn tuyệt đối về người, vật tư, tài sản của Nhà nước và nhân dân trên phạm vi toàn quận Đồ Sơn; quy định hướng dẫn hoạt động giao thông trong khu vực tổ chức lễ hội. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về an ninh trật tự trước, trong và sau khi diễn ra lễ hội, tại khu vực sân vận động và đền Nghè.

2.2.5. Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức lễ hội:

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành nhằm đảm bảo công tác trật tự, an toàn, duy trì nội quy tổ chức lễ hội trên địa bàn quận trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội. Đặc biệt, tăng cường kiểm tra khu vực tổ chức lễ hội. Bố trí lực lượng tiến hành kiểm tra, xử lý và kịp thời ngăn chặn các vi phạm gây mất trật tự trong khu vực tổ chức lễ hội. Theo kết quả khảo sát lễ hội trong những năm qua cho thấy các hiện tượng tiêu cực như: tăng giá dịch vụ ăn uống, trông giữ xe,... và các hành

vi đánh bạc, cá độ, chèo kéo khách, bán hàng rong, băng đĩa hình có nội dung cấm, dịch vụ trông giữ xe tự phát,... đã giảm đáng kể. Tình trạng mất cắp tài sản, người ăn xin, lang thang đã giảm hẳn, không có cơ sở nào bày bán đồ chơi bạo lực.

Ban Tổ chức đã duy trì công tác tổ chức, chỉ đạo khen thưởng kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, điều hành và tham gia tổ chức thành công lễ hội. Đồng thời, có hình thức kỷ luật đối với những cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định, quy chế hoạt động của lễ hội.

Tuy nhiên, thời gian qua công tác tổ chức quản lý lễ hội chơi trâu còn bộc lộ những hạn chế như sự quá tải về số lượng khách tham gia lễ hội. Trong khi đó, khuôn viên của di tích và không gian tổ chức lễ hội có giới hạn, không đáp ứng nổi với nhu cầu thực tế, dẫn đến tình trạng lộn xộn, ùn tắc giao thông, tư thương nâng giá dịch vụ, bán hàng kém chất lượng làm phiền lòng du khách, vẫn còn một số hiện tượng như: phe vé, lưu hành vé giả, cá độ, bày bán thịt trâu trên vỉa hè tạo những hình ảnh phản cảm, làm biến dạng bức tranh đẹp của lễ hội chơi trâu. Cùng với đó là bệnh ganh đua, phô trương thanh thế dòng họ trong tổ chức lễ hội.

4. Vai trò của Lễ hội chơi trâu đối với hoạt động du lịch của Đồ Sơn.

4.1. Lễ hội chơi trâu là một sản phẩm của du lịch Đồ Sơn:

Là một lễ hội truyền thống lâu đời từ xa xưa, Lễ hội Chơi Trâu đã trở thành một sản phẩm du lịch đặc thù của Đồ Sơn. Nó đóng góp một phần vô cùng to lớn cho sự phát triển của ngành du lịch Đồ Sơn nói riêng và cho ngành du lịch thành phố cũng như quốc gia nói chung.

4.2. Lễ hội làm tăng sức hấp dẫn của du lịch Đồ Sơn:

Lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hoá tổng hợp hết sức đa dạng và phong phú, là một kiểu sinh hoạt tập thể của nhân dân sau thời gian lao động mệt nhọc, là dịp để con người hướng về cái thiện một sự kiện lịch sử, ôn lại truyền thống hoặc để giải quyết những lo âu, những khát khao, ước mơ mà cuộc sống thực tại chưa giải quyết được. Vì vậy, Lễ hội Chơi Trâu làm tăng sức hấp dẫn cho du

lịch Đồ Sơn.

Lễ hội tạo nên một môi trường mới, huyền diệu, giúp con người tham dự có điều kiện tiếp xúc với bí ẩn của cội nguồn mọi sinh vật sống. Lễ hội trở thành dịp con người hành hương về với cội rễ, bản thể của mình. Chính vì vậy mà Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn làm tăng sức hấp dẫn của du lịch Đồ Sơn.

4.3. Lễ hội quảng bá được hình ảnh và thương hiệu của Đồ Sơn đối với du khách trong và ngoài nước

Lễ hội Chọi Trâu là biểu tượng của tinh thần thượng võ của dân tộc ta, được thực hiện bằng một sinh hoạt mang tính văn hoá cộng đồng, mượn hình ảnh của các cặp trâu nói lên ý chí nguyện vọng của chính con người. Đó không phải là điều mới trong kho tàng Việt Nam. Thông qua Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn đặc sắc và độc đáo đã quảng bá được hình ảnh mảnh đất và con người Đồ Sơn đến với du khách trong nước và quốc tế, góp phần làm du lịch phát triển.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ LỄ HỘI CHƠI TRÂU ĐỒ SƠN HẢI PHÒNG

Lễ hội Chơi Trâu Đồ Sơn từ lâu đã vượt quá khuôn khổ của một hội làng, hội tổng, hội vùng để trở thành một lễ hội dân gian đặc sắc vào bậc nhất ở nước ta, một tài sản “viên dung” trong kho tàng văn hoá truyền thống của dân tộc, cần được quan tâm nghiên cứu, bảo tồn và nâng cao.

Lễ hội chơi trâu truyền thống Đồ Sơn là một lễ hội thường niên được tổ chức nhằm giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, tạo sức hấp dẫn, thu hút khách du lịch đến với Đồ Sơn, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời góp phần thực hiện nghị quyết trung ương V khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Năm 2013, lễ hội chơi trâu truyền thống được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Để tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý lễ hội chơi trâu Đồ Sơn, em xin đề xuất một số giải pháp sau:

1. Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý lễ hội:

Kiện toàn tổ chức bộ máy và cơ cấu nhân sự quản lý lễ hội chơi trâu, cụ thể là tiến hành điều tra, đánh giá đúng thực trạng cán bộ về số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý và tổ chức thực hiện. Qua đó, có kế hoạch bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ làm việc đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của từng cán bộ. Bên cạnh đó, cần có kế hoạch bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ trẻ đủ năng lực để đảm bảo năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, đáp ứng được nhu cầu của công tác tổ chức và quản lý lễ hội trong tình hình mới.

Các Phòng, ban chuyên môn của quận dựa trên chương trình kế hoạch đã được phê duyệt của Ban Tổ chức cần xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức hoạt động cụ thể về số lượng người tham gia, dự kiến kinh phí, nội dung chương trình, đồng thời đưa ra các tình huống, các biện pháp xử lý kịp thời mang tính tối

ưu nhằm đạt hiệu quả cao.

Ban Tổ chức cần tiến hành rút kinh nghiệm thường xuyên ngay trong và sau khi kết thúc lễ hội, báo cáo tổng kết lễ hội bằng văn bản với các cơ quan quản lý cấp trên để lấy đó làm cơ sở, bài học rút kinh nghiệm cho công tác tổ chức lễ hội lần sau.

2. Hoàn thiện nội dung chương trình tổ chức lễ hội:

Quản lý và tổ chức lễ hội tốt là làm thế nào vừa đảm bảo được tính thiêng của các nghi lễ cổ truyền, giữ gìn được những giá trị tốt đẹp, tính nghiêm cần, thiêng liêng của lễ hội, đồng thời tránh được những biểu hiện của mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh, lừa đảo... Bên cạnh đó, phải làm sao cho các hoạt động hội hè đáp ứng được nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người dân, vừa phải là những sinh hoạt văn hóa phong phú, hấp dẫn, phù hợp với thị hiếu công chúng, vừa đảm bảo tính giáo dục, nhân văn và lành mạnh.

Ban Tổ chức cần phải xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch tổ chức lễ hội phù hợp với thực tế địa phương. Nội dung chương trình kế hoạch gồm:

Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu và tổng hợp nguồn gốc, sự tích cũng như vai trò và ý nghĩa của lễ hội để xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội với các nghi lễ phù hợp, thật sự mang tính chất lễ hội truyền thống.

Ban Tổ chức thống nhất chọn địa điểm, thiết kế không gian hội và diễn trình lễ hội; quy định lộ trình đám rước của hội; quy định thời gian chuẩn bị và thời gian mở hội.

Xây dựng nội dung chương trình tổ chức lễ hội với các công việc: xác định nội dung chủ đề tư tưởng và ý nghĩa, vai trò của lễ hội; soạn thảo biên tập chương trình cụ thể với các bước nghi lễ và quy định thời gian, nội dung cho các lễ thức với số lượng người tham gia, thời gian tiến hành, xử lý công việc, phục lễ, đạo cụ, phần lễ, trình tự đội ngũ lễ rước, lộ trình đi của đám rước, nội dung văn tế, các bước nghi thức tế lễ.

Căn cứ vào nội dung của lễ hội, quy định thời gian diễn xướng, trang phục, động tác diễn xuất, số lượng người tham gia, cử người dàn dựng, quy định thời gian luyện tập. Phải có kịch bản và sự chuẩn bị tập luyện chu đáo.

Cần nghiên cứu bổ sung thêm các hoạt động vui chơi, giải trí được tổ chức trên cơ sở khai thác, phục dựng các trò chơi dân gian làm cho lễ hội thêm phong phú, thu hút sự quan tâm của nhân dân và du khách. Đồng thời, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao theo hướng kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Tổ chức thi đấu, giao lưu các môn thể thao như: bơi thuyền rồng, bóng đá, bóng chuyền bãi biển, cầu lông,... nhằm khích lệ mọi người tham gia lễ hội.

Kết hợp tổ chức các hoạt động kinh tế, văn hóa như giới thiệu sản phẩm hàng hóa, quà lưu niệm của các địa phương; tổ chức các hội chợ giới thiệu các vật phẩm của địa phương và của vùng Duyên hải Bắc Bộ phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân; tổ chức triển lãm tranh, ảnh, đồ cổ và các hiện vật có liên quan đến lễ hội chơi trâu xưa và nay.

3. Chú trọng bảo tồn giá trị của lễ hội:

Lễ hội là một loại hình văn hóa phi vật thể, nhưng nó không thể tồn tại tách rời với các di sản vật thể là các di tích, cơ sở thờ tự, các hiện vật, đồ thờ, không gian linh thiêng... Các lễ hội được tổ chức thành công thường đi liền với việc trùng tu, tôn tạo, bảo vệ di tích tốt, cơ sở thờ tự khang trang, không bị bóp méo, biến dạng, công tác quản lý hiện vật, tài sản, đồ thờ tự tốt,...

Để công tác tổ chức và quản lý lễ hội ngày càng hiệu quả, bảo đảm trật tự, tiết kiệm, phát huy tốt các giá trị văn hóa, góp phần khai thác tiềm năng kinh tế - văn hóa du lịch, đồng thời khơi dậy và tạo ra những tiềm năng kinh tế mới, bổ sung nguồn lực quốc gia, chú trọng bảo tồn giá trị của lễ hội cụ thể như sau:

Tạo sự chuyển biến nhận thức của các cấp, các ngành về nội dung và ý nghĩa hoạt động lễ hội; chú trọng tuyên truyền các giá trị lịch sử, văn hóa cũng như những quy định của pháp luật có liên quan, kịp thời chỉ đạo và uốn nắn các biểu hiện lệch lạc, làm cho việc tổ chức lễ hội ngày càng văn minh, thực sự trở thành ngày hội văn hóa của nhân dân.

Tăng cường công tác quản lý, nghiên cứu để việc tổ chức lễ hội ngày càng khoa học, có ý nghĩa. Phục hồi những trò chơi dân gian truyền thống gắn với việc xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, bảo vệ công

trình di tích lịch sử văn hóa, giữ gìn vệ sinh môi trường. Quan tâm lồng ghép việc đón nhận danh hiệu về văn hóa với việc tổ chức lễ hội vừa tiết kiệm, vừa có ý nghĩa sâu sắc.

Coi trọng tính đặc thù, tính độc đáo của lễ hội chọi trâu, tránh sự nhàm chán, bằng mọi cách phải khôi phục, giữ lại nét riêng có của lễ hội, gắn với truyền thống của địa phương, vùng, miền khu vực. Cụ thể:

- Không trần tục hóa, làm cho lễ hội mất đi bản chất và giá trị vốn có của nó. Không áp đặt lễ hội theo hướng kịch bản, theo ý chí chủ quan; kịch bản không đi ngược lại với bản chất văn hóa của lễ hội truyền thống.

- Khi xây dựng kịch bản phục vụ lễ hội phải chú trọng đến những giá trị lịch sử, những sự kiện chính trị và bản sắc văn hóa độc đáo của địa phương. Vì vậy, chủ đề của lễ hội phải mang tính tư tưởng sâu sắc, nội dung nghệ thuật phù hợp, cô đọng và xúc tích, hình thức thể hiện sinh động, tránh phô trương lãng phí, gây phản cảm. Các chương trình phục vụ lễ hội cần có nội dung phù hợp với lễ hội.

4. Công tác tuyên truyền và phổ biến các văn bản quy định của lễ hội:

Quận Đồ Sơn cần coi trọng công tác giáo dục pháp luật, tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến văn hóa, quản lý văn hóa và lễ hội nhất là các văn bản pháp luật mới ban hành. Ngành Văn hóa - Thông tin các cấp phối hợp với các ngành chức năng và địa phương, cơ sở cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú góp phần giới thiệu, phổ biến các giá trị lễ hội truyền thống đặc sắc, quảng bá tiềm năng văn hóa, du lịch của địa phương.

Về hình thức: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình của trung ương và địa phương, hệ thống loa truyền thanh, báo chí, cổng thông tin điện tử, internet, pa nô, áp phích,... xung quanh không gian lễ hội và tuyên truyền lưu động qua các hình thức loa phát thanh trên xe, thông tin lưu động, thông tin lưu động tổng hợp.

Về nội dung: Đẩy mạnh hướng dẫn, tuyên truyền về thời gian, địa điểm, nội dung và ý nghĩa của lễ hội gắn với việc giới thiệu, tôn vinh công trạng của

các vị thần được thờ tại di tích và các khu vực tổ chức lễ hội. Thường xuyên tuyên truyền nội dung mang tính phổ biến, giao dục pháp luật, hành vi lối sống, cách ứng xử văn hóa... để không chỉ người tổ chức lễ hội mà cả người tham gia lễ hội hiểu được giá trị di sản văn hóa, nắm được quy định quản lý để tự điều chỉnh thông qua hành vi cụ thể; hạn chế được các biểu hiện tiêu cực trong lễ hội,... Đồng thời, chính quyền địa phương nên có kế hoạch lồng ghép tuyên truyền các nội dung trên vào các nội dung của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, và coi đó là nhiệm vụ chủ yếu của các địa phương nhằm góp phần xây dựng nếp sống văn hóa lễ hội. Nâng cao nhận thức, sự hiểu biết, ý thức trách nhiệm, tự giác giữ gìn nơi thờ tự, bảo vệ môi trường tự nhiên - xã hội của nhân dân trong các di tích lịch sử - văn hóa gắn với tổ chức lễ hội.

Các cơ quan báo chí của thành phố cần đẩy mạnh tuyên truyền những hình ảnh tốt và kịp thời phê phán những hình ảnh phản cảm, những hành vi vi phạm gây bức xúc trong dư luận xã hội tại lễ hội.

5. Đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ cảnh quan di tích và lễ hội:

Một lễ hội được tổ chức tốt là lễ hội phát triển đi đôi với bảo vệ tốt môi trường xung quanh, giữ gìn cảnh quan sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững. Bảo vệ môi trường tốt không chỉ thể hiện trong thời gian diễn ra lễ hội (không xả rác bừa bãi, không xâm hại thiên nhiên, gây mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường...), mà còn được duy trì trong quá trình chung sống hài hòa với tự nhiên, giữ gìn cảnh môi trường, hạn chế tác động tới thiên nhiên trong quá trình phát triển. Cần xây dựng kế hoạch trùng tu và giữ gìn, bảo quản di tích, các hiện vật theo thời hạn, theo cấp độ và giá trị của di tích. Gắn trách nhiệm và xây dựng phương án chịu trách nhiệm cho người quản lý di tích, chính quyền địa phương và Ban quản lý di tích duy trì kiểm tra, giám sát hiện trạng di tích và công tác tổ chức vận hành tại di tích. Đồng thời tiếp tục tổ chức các hoạt động để phục dựng lại lễ hội, cụ thể là:

Tổ chức điều tra, khảo sát, phân loại, đánh giá hiện trạng lễ hội, đánh giá hiện trạng di tích, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thương mại - du lịch. Trên cơ sở đó, tiến hành quy hoạch nhằm quản lý và có kế hoạch bảo tồn, phục

hội và phát triển lễ hội.

Cử cán bộ đi học các lớp nâng cao năng lực để hướng dẫn tổ chức, quản lý và phục dựng lại lễ hội. Đồng thời, tăng cường truyền dạy phổ biến, trình diễn và phục dựng các diễn xướng dân gian, các trò chơi dân gian trong lễ hội.

Đầu tư kinh phí và duy trì huy động các nguồn vốn đầu tư cho việc tổ chức phục dựng lại lễ hội, các sinh hoạt, các trò diễn văn hóa dân gian, tu bổ các di tích lịch sử - văn hóa.

Công tác phục dựng lễ hội cần chú ý phương thức tổ chức lễ hội phù hợp với tính chất của lễ hội căn cứ vào tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Phục dựng có chọn lọc các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, coi trọng tính đặc thù, độc đáo của lễ hội, loại bỏ dần những hủ tục rườm rà, lãng phí, tốn kém, mất thời gian của nhân dân làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế và tâm lý. Do đó, cần đầu tư nghiên cứu kỹ về lịch sử hình thành, tồn tại, phát triển của lễ hội và ảnh hưởng của nó đối với các phong tục, tập quán, đời sống văn hóa ở địa phương.

Bố trí cân đối thời gian và nội dung các hoạt động giữa phần lễ và phần hội, chú trọng tổ chức các hoạt động văn hóa bổ sung trong quá diễn ra lễ hội. Khai thác những trò chơi, trò diễn dân gian phản ánh lịch sử hình thành lễ hội. Việc phục dựng những trò chơi dân gian, những lễ hội truyền thống phải dựa trên những tiêu chí khoa học đảm bảo không làm sai lệch lễ hội.

6. Tăng cường quản lý dịch vụ, vệ sinh môi trường, trật tự công cộng.

Quản lý tốt các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong quá trình tổ chức lễ hội, phải có quy định các sản phẩm hàng hóa được phép kinh doanh, các loại hình dịch vụ được phép tổ chức hoạt động, tránh tình trạng hàng quán lộn xộn, lấn chiếm không gian lễ hội. Duy trì kiểm tra, giám định chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, niêm yết giá cả sản phẩm hàng hóa và các loại hình dịch vụ. Thực hiện chế độ đăng ký, kiểm duyệt và cam kết của các chủ kinh doanh với chính quyền địa phương và Ban Tổ chức lễ hội. Tăng cường lực lượng quản lý, giám sát chặt chẽ trong thời gian lượng khách về dự hội đông, khắc phục tình trạng bán hàng rong, tổ chức trò vui chơi có thưởng mang tính chất cờ bạc, tự

tăng giá đột biến các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

Bên cạnh đó, cần chỉ đạo và đẩy mạnh công tác vệ sinh môi trường như:

Thiết lập hệ thống thu gom và xử lý rác từ hoạt động của du khách và các dịch vụ phục vụ trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội. Tăng cường bố trí các thùng đựng rác có dung tích lớn đặt ở những nơi thuận tiện trên các tuyến giao thông, đường đi lại, nơi nghỉ ngơi, mua bán, ăn uống của du khách và nhân dân dự hội.

Duy trì trên hệ thống loa truyền thanh có nội dung phổ biến nội quy, quy chế lễ hội nhằm nâng cao ý thức tự giác về vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường và trên các phương tiện cổ động trực quan khác.

Quản lý an ninh trật tự, an toàn và phòng chống cháy nổ cần được duy trì, tăng cường và đặc biệt chú trọng ở khu vực tổ chức lễ hội. Ban Tổ chức Lễ hội cần xây dựng nội quy, quy định, tuyệt đối không để xảy ra mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và các tai nạn, tệ nạn khác làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Khuyến khích, thành lập các đội thanh niên tình nguyện kết hợp với, công an, đoàn thanh niên các phường trực trên các tuyến đường giao thông đi vào khu vực lễ hội, có nhiệm vụ hướng dẫn, phân luồng và ngăn chặn các hành vi gây rối.

Ban Tổ chức quản lý chặt chẽ việc giết mổ và bán thịt trâu chọi. ngoài quy hoạch khu giết mổ tập trung và quản lý chặt lượng thịt trâu chọi bán ra, tránh để người dân mua phải thịt trâu trôi giã. In các túi nilon theo mẫu thống nhất phát cho các chủ trâu theo số lượng được tính toán số lượng thịt trâu sau khi được giết. Việc sử dụng túi nilon vừa giám sát được lượng thịt trâu bán ra, vừa đảm bảo vệ sinh và góp phần quảng bá hình ảnh văn minh, lịch sự của lễ hội chọi trâu Đồ Sơn...

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa:

Cùng với quan điểm của Đảng và Nhà nước ta, văn hóa là của dân, do dân và vì dân. Ngoài sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ từ nguồn ngân sách của Nhà nước để xây dựng và phát triển văn hóa thì xã hội hóa trở thành quy luật tất yếu khách quan. Việc tổ chức Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn nên thực hiện xã hội hóa

thông qua các hình thức sau:

- Kêu gọi các cá nhân, dòng tộc trong và ngoài địa phương đóng góp kinh phí và hiện vật để tổ chức lễ hội.

- Thu hút tối đa các nguồn viện trợ quốc tế cho các công tác bảo tồn và phục dựng lễ hội truyền thống.

- Có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào việc bảo vệ, tôn tạo, phục dựng và phát triển các tài nguyên du lịch, di tích lịch sử văn hóa của Đồ Sơn.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong hoạt động lễ hội với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” nhằm thu hút các nguồn vốn của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và nhân dân ủng hộ cho lễ hội.

- Tích cực khai thác và huy động nguồn thu qua các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa - du lịch để lại chi bổ sung cho hoạt động của lễ hội chợ trâu.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, tôn tạo, bảo tồn các công trình văn hóa, cơ sở lưu trú và các tổ chức kinh doanh dưới sự quản lý của chính quyền các cấp để đảm bảo không gian tổ chức lễ hội và phục vụ nhu cầu du khách và tham dự lễ hội.

Ngoài ra, duy trì quản lý chặt chẽ nguồn tài chính thu - chi trong việc tổ chức lễ hội cũng như nguồn nhân lực cố định và di động tham gia vào lễ hội theo quy định của Nhà nước và của thành phố.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động lễ hội.

Lễ hội thường là nơi thu hút rất đông nhân dân và du khách thập phương, từ hàng vạn đến hàng triệu người, do đó rất dễ xảy ra chen lấn, xô đẩy, mất trật tự an ninh, ùn tắc giao thông, tai nạn, dễ diễn ra các hiện tượng tiêu cực như móc túi, lừa đảo, bắt chẹt khách, cò gian bạc lặn... Do đó, Ban Tổ chức cần xây dựng các phương án tăng cường, giám sát, kiểm tra thường xuyên, liên tục, lâu dài; quản lý, hướng dẫn và kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm

trong việc tổ chức và quản lý Lễ hội Chọi Trâu trên địa bàn quận Đồ Sơn. Các hình thức xử lý vi phạm phải dựa trên các quy định trong chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và chính quyền địa phương. Đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa với phương châm phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời tránh để sự việc xảy ra rồi mới xử lý.

Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, bố trí lực lượng sắp xếp, trông coi phương tiện đi lại... Bên cạnh đó, lễ hội cũng là nơi dễ dẫn đến các vấn đề về vệ sinh, an toàn thực phẩm, rất cần tới công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh và y tế...

Hoàn thiện và bổ sung các văn bản quản lý làm cơ sở pháp lý cho các chủ thể kinh doanh dịch vụ văn hóa tự điều chỉnh hành vi hoạt động của mình cũng như điều chỉnh các hành vi của cơ quan quản lý nhà nước.

Kiện toàn đội ngũ thanh tra, giám sát của ngành từ thành phố đến cơ sở. Tăng cường bổ sung, bố trí lực lượng tham gia đoàn kiểm tra có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thanh tra. Trang bị phương tiện, kỹ thuật cho công tác thanh tra và chi mức bồi dưỡng hợp lý cho cán bộ tham gia kiểm tra, có chế độ động viên, khuyến khích kịp thời bằng các hình thức khen thưởng vật chất và tinh thần.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên ngành trong quản lý lễ hội: cơ quan quản lý nhà nước, công an, quản lý thị trường, thanh tra văn hóa,...giúp cho công tác kiểm tra đạt chất lượng và hiệu quả.

Nghiêm cấm mọi hoạt động du lịch làm ảnh hưởng xấu đến môi trường, bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm xâm hại đến độc lập chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh trật tự, an toàn xã hội. Mọi hành vi xâm phạm đến tài nguyên du lịch, di tích lịch sử văn hoá đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Ban Tổ chức lễ hội thực hiện khen thưởng vật chất và tinh thần nhằm động viên, khuyến khích các cá nhân, các cơ quan, tổ chức trong việc bảo tồn,

phát huy giá trị lễ hội. Đồng thời, phê bình và xử lý những tập thể, cá nhân chưa làm tốt trách nhiệm được giao.

Các lực lượng an ninh cần được tăng cường trong suốt quá trình diễn ra lễ hội đảm bảo cho an ninh của buổi lễ và kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm những quy định của Lễ hội. Đặc biệt là chú ý đến những hiện tượng mà các năm trước đã diễn ra như: ăn xin, trộm cắp, móc túi, chặt chém khách du lịch, bán vé lậu, bán thịt trâu chọi giả với giá cao. Cần xử lý nghiêm những trường hợp đó để răn đe cho những kẻ khác và tạo tiền đề để tổ chức thành công những lễ hội sau.

KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được của đề tài.

Mỗi một lễ hội đi qua để lại rất nhiều cảm xúc và ký ức cho mỗi người và chiến thắng luôn giành cho ông Trâu và chủ trâu xứng đáng. Chủ trâu dù thắng dù thua cũng đều vui vì đã góp phần vào sự thành công của lễ hội và hứa hẹn một năm mới sắp đến trời yên bể lặng để ngư dân ra khơi cho một cuộc sống tốt đẹp hơn rồi lại lên đường tiếp tục đi tìm những ông trâu khắp vùng miền về huấn luyện để năm sau đúng ngày đó lễ hội lại tiếp tục trong không khí hân hoan, phấn khởi của bà con chào mừng ngày hội lớn.

Xin được nhắc lại câu ca dao mà người Đồ Sơn vẫn truyền nhau về lễ hội chọi trâu rằng:

*“Dù ai buôn đâu bán đâu
Mùng 9 tháng 8 chọi trâu thì về
Dù ai bận rộn trăm bề
Mùng 9 tháng 8 nhớ về chọi trâu”*

Qua khảo sát đề tài “*Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức và quản lý lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn - Hải Phòng*” trong em thực sự có rất nhiều cảm xúc và hơn cả đó chính là niềm tự hào về một lễ hội của người Đồ Sơn nói riêng và của cả dân tộc Việt Nam nói chung và đặc biệt là những ngư dân vùng biển quanh năm bám biển đối mặt với sóng gió và sức mạnh của biển cả để vượt lên số phận và cuối cùng đã hồi sinh lại được lễ hội đã từng quên đi trong chiến tranh. Ngày nay khi hòa bình lập lại và đất nước phát triển theo hướng hiện đại việc bảo tồn giá trị và phát huy giá trị lễ hội là vô cùng quý báu. Người dân và cơ quan nhà nước luôn cố gắng xây dựng lễ hội ngày càng phát huy được giá trị tốt đẹp của mình.

Mọi giá trị truyền thống đều trở thành nền tảng để xây dựng tương lai. Nhưng muốn các giá trị đó trở thành nền tảng vững chắc thì việc tìm hiểu nghiên cứu kế thừa phải dựa trên cơ sở khoa học. Cho nên qua lễ hội chọi trâu này chúng ta đều có những hiểu biết chung nhất về lễ hội. Từ đó có sự chất lọc phát huy

những giá trị quý báu của truyền thống phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Lễ hội sinh ra từ lúc nào, có lẽ không ai có thể xác định được rõ ràng, nhưng có một điều chắc chắn là đối với dân tộc Việt Nam lễ hội đã trở thành nhu cầu của đời sống tinh thần từ lâu đời. Nói khác đi lễ hội đã gắn bó với với các dân tộc Việt Nam từ lâu đời, nhất là đối với các thời kỳ lịch sử trước đây là cư dân nông nghiệp thủ công, việc lệ thuộc vào sự may rủi của tự nhiên là khó thể tránh khỏi. Cho nên cả quá trình sản xuất họ rất cần có sự phù hộ che trở của các vị thần linh, để có được mưa thuận gió hoà, mùa màng phong đăng hoà cốc, người an vật thịnh, người nông dân đã phải viện đến các lực lượng siêu nhiên.

Vì thế lễ hội đã trở thành nhu cầu tâm linh không thể thiếu được của các cộng đồng. Lễ hội không phải là sản phẩm của một cá nhân nào mà là sản phẩm của cả một tập thể đông đúc, là nhu cầu tinh thần của một cộng đồng. Do đó cộng đồng đó còn thì lễ của họ cũng vẫn còn, có khác chăng cũng chỉ là một số biến đổi trong các nghi thức sao cho phù hợp với thời cuộc hơn, cập nhật hơn.

Lễ hội ở nước ta có thể khác nhau về quy mô lớn nhỏ và thờ các vị thần thánh khác nhau nhưng đều chung một mục đích là cầu mùa, bất kể nghi thức nào cũng đều liên quan đến việc cầu mùa làm cho các nghi thức cầu mùa trở thành nội dung chính của các lễ hội. Ngoài ra lễ hội Việt Nam còn là quá trình đúc kết truyền thống lịch sử văn hoá xã hội và những nếp sống tài hoa tình nghĩa xóm làng và tính cộng đồng sâu sắc của ông cha ta. Nghiên cứu lễ hội truyền thống sẽ giúp ta hiểu hơn về những lĩnh vực đó góp phần bảo lưu những nét tốt đẹp của bản sắc văn hoá các dân tộc Việt Nam. Hiểu biết về lễ hội cũng có nghĩa là hiểu thêm về bản sắc văn hoá các dân tộc Việt Nam. Cho nên lễ hội là di sản quý báu của dân tộc, nó cần được giữ gìn truyền lại cho các thế hệ sau. Đó là sức mạnh tinh thần và tinh hoa văn hoá của dân tộc cùng với sự thay đổi và phát triển của đất nước, lễ hội sẽ mãi mang ý nghĩa tích cực góp phần vào việc kế thừa truyền thống dân tộc tiếp thu những yếu tố mới làm cho sự thống nhất giữa Chân - Thiện - Mỹ được thể hiện rõ ràng trong mọi sinh hoạt của xã hội ta, từ đó gạt bỏ hết cái lỗi thời cản trở sự tiến bộ phản khoa học, phản nhân văn để tăng

củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người, củng cố niềm tin và hy vọng vươn tới tương lai. Có thể nói lễ hội truyền thống đã đang và sẽ mãi mãi là nhu cầu cần thiết thân của đời sống tinh thần của con người, vẫn mãi mãi là cứu cánh của đời sống trần tục tạo ra sức mạnh tinh thần để con người vượt qua mọi gian khó của cuộc đời, vươn lên xây dựng cuộc sống trong tương lai tốt đẹp hơn. Đó là sức mạnh của niềm tin và hy vọng.

2. Lời cảm ơn

Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn mang 1 đặc thù riêng biệt và có sức hấp dẫn lớn đối với người dân cũng như du khách trong và ngoài nước. Là một người con của thành phố Hải Phòng, nơi mà sản sinh ra lễ hội Chọi trâu, em rất thích thú và tự hào về lễ hội chọi trâu quê mình. Mặc dù lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn là một lễ hội cổ truyền lâu đời nhưng đề tài em lựa chọn để nghiên cứu làm khóa luận lại là một đề tài rất mới và đặc sắc. Tuy nhiên trong thời gian làm khóa luận tốt nghiệp nhận được sự hướng dẫn nhiệt tình của thầy Bùi Văn Hòa _người mà có rất nhiều kinh nghiệm trong du lịch lễ hội Hải Phòng em đã có hoàn thành khá tốt bài luận của mình.

Qua đây, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô Bộ môn Văn hóa du lịch. Và đặc biệt em xin cảm ơn thầy Bùi Văn Hòa, người mà đã theo suốt em trong quá trình làm bài khóa luận.

Em xin chân thành cảm ơn!

Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Hoài Sơn (2006), *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ* từ năm 1945 đến nay, luận án tiến sỹ, Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam.
2. Trần Thúy Anh (1996), *Cơ sở Văn hoá Việt Nam*, Trường Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn (tái bản hàng năm).
3. Trần Thúy Anh (2011), *Du lịch văn hoá - Những vấn đề lí luận và nghiệp vụ*, Trường Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn.
4. Mai Hữu Luân (2003), *Quản lý hành chính nhà nước*, NXB Học viện Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Hoàng Nam (2005), *Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian*, Nhà xuất bản văn hóa dân tộc Hà Nội.
6. Lê Trung Vũ (1992), *Lễ hội dân gian*, NXB Khoa học xã hội Hà Nội
7. Trần Quốc Vượng (2001), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Văn học Hà Nội.
8. Đinh Gia Khánh (1993), *Lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại*, NXB Khoa học xã hội Hà Nội
9. Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn, *Báo cáo kết quả công tác quản lý, tổ chức lễ hội trên địa bàn quận Đồ Sơn* (2011, 2012, 2013).
10. Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn, *Kế hoạch tổ chức Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn Hải Phòng* (2011, 2012, 2013).
11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng (2012), *Nguồn gốc hình thành và quá trình phát triển Lễ hội Chọi Trâu truyền thống Đồ Sơn*, Phòng Xây dựng Nếp sống văn hóa và gia đình.
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng (2013), *Một số vấn đề về Lễ hội Chọi Trâu truyền thống Đồ Sơn do báo chí phản ánh*, Phòng Xây dựng Nếp sống văn hóa và gia đình.

Sau đây là hình ảnh đẹp của lễ hội chọi trâu Đồ Sơn ngày nay:



Màn khai mạc lễ hội



Trao giải cho chủ trâu chiến thắng



Cảnh chen nhau mua vé vào sân



Sự thích thú của du khách nước ngoài



Châu trọi nhau và chủ trâu thì cũng “chọi” căng thẳng không kém



Đông đảo khán giả khắp mọi nơi tới cổ vũ cho lễ hội Chọi Trâu